ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, PHẢN BIỆN XÃ HỘI ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Khoa học và Công nghệ (cơ quan chủ trì soạn thảo) đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai lấy ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ trực tiếp chi phí đầu tư đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo Công văn số 7065/SKHCN-KTSXHS ngày 22 tháng 7 năm 2026; đồng thời thực hiện đăng tải hồ sơ dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố và Trang thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ để lấy ý kiến theo quy định. Kết quả tiếp nhận, tổng hợp và xử lý ý kiến góp ý, phản biện xã hội đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết như sau:

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, tham vấn/góp ý, phản biện xã hội và tổng số ý kiến nhận được:

Tính đến ngày 03 tháng 8 năm 2026, cơ quan chủ trì soạn thảo (Sở Khoa học và Công nghệ) đã nhận được văn bản phản hồi, đóng góp ý kiến của 28 cơ quan, đơn vị (sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, doanh nghiệp, trường đại học và đơn vị có liên quan) đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết. Trong đó:

- 13 cơ quan, đơn vị thống nhất với hồ sơ dự thảo Nghị quyết và không có ý kiến bổ sung, gồm: Sở An toàn thực phẩm (Văn bản số 4385/SATTP-VPS ngày 22/7/2026); Sở Giáo dục và Đào tạo (Văn bản số 8143/SGDĐT-GDTXNNĐH ngày 06/8/2026); Sở Nông nghiệp và Môi trường (Văn bản số 25270/SNNMT-PC ngày 11/8/2026); Sở Quy hoạch - Kiến trúc (Văn bản số 6405/SQHKT-THUDCNS ngày 31/7/2026); Thanh tra Thành phố (Văn bản số 3990/TTTP-P6 ngày 28/7/2026); Ban Quản lý Đường sắt đô thị (Văn bản số 2426/BQLĐSĐT-VP ngày 31/7/2026); Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố Hồ

Chí Minh - HEPZA (Văn bản số 12570/BQL-ĐT ngày 31/7/2026); Công an Thành phố (Văn bản số 6455/CATP-PA05 ngày 31/7/2026); Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh - ITPC (Văn bản số 1164/ITPC-VP ngày 30/7/2026); Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHH Một thành viên (Văn bản số 595/TCT-ĐT ngày 29/7/2026); Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn TNHH Một thành viên (Văn bản số 1351/TCT-CNTT ngày 28/7/2026); Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn - TNHH Một thành viên (Văn bản số 428/SGCC-KT ngày 29/7/2026); Trường Cao đẳng Giao thông vận tải (Văn bản số 670/TCĐGTVT-TCHC ngày 03/8/2026).

- 03 cơ quan, đơn vị không có ý kiến do không thuộc chức năng, nhiệm vụ hoặc không có nội dung cần góp ý, gồm: Công ty TNHH MTV 27/7 Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản số 297/CV-CT277 ngày 29/7/2026); Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bà Rịa - Vũng Tàu (Văn bản số 331/CTLN-TCHC ngày 31/7/2026); Kho bạc Nhà nước Khu vực II - Phòng Kế toán Nhà nước (Văn bản số 1771/KBII-KTNN ngày 30/7/2026).

- 12 cơ quan, đơn vị có ý kiến góp ý, phản biện xã hội cụ thể đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết, gồm: Sở Tư pháp (Văn bản số 9769/STP-VB ngày 30/7/2026); Sở Nội vụ (Văn bản số 14679/SNV-KTPC ngày 30/7/2026); Sở Công Thương (Văn bản số 11880/SCT-QLCN ngày 04/8/2026); Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản số 1611/KCNC-QLKHCN&HTQT ngày 05/8/2026); Kho bạc Nhà nước Khu vực II (Văn bản số 1840/KBII-NV1 ngày 07/8/2026); Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản số 3156/BHTĐT-KHDT ngày 30/7/2026); Công ty TNHH MTV Đường sắt đô thị số 1 (Văn bản số 934/DSDT-XNBD ngày 30/7/2026); Công ty TNHH MTV Phát triển Công viên phần mềm Quang Trung - QTSC (Văn bản số 412/QTSC ngày 31/7/2026); Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản số 1690/MTTQ-BTT ngày 27/7/2026); Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV - SAWACO (Văn bản số 6037/TCT-CNTT ngày 29/7/2026); Trường Đại học Sài Gòn (Văn bản số 1208/ĐHSG-QLKH ngày 31/7/2026); Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản số 1408/ĐTTC-KHNCPT ngày 30/7/2026).

Các ý kiến góp ý đã được cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, phân nhóm theo các vấn đề và điều, khoản tương ứng của dự thảo Nghị quyết (bản dự thảo hoàn thiện gồm 11 Điều và 04 Biểu mẫu kèm theo) để tiếp thu, giải trình theo quy định.

2. Kết quả cụ thể như sau:

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN/ PHẢN BIỆN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Cơ sở pháp lý, sự cần thiết và thẩm quyền ban hành tại dự thảo Tờ trình	**Sở Tư pháp** *(Văn bản số 9769/STP-VB ngày 30/7/2026)*	**1. Về cơ sở pháp lý và thẩm quyền ban hành:** Tại dự thảo Tờ trình, Sở Khoa học và Công nghệ chỉ viện dẫn cơ sở pháp lý quy định tại khoản 4 Điều 28 Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025. Qua rà soát, Sở Tư pháp nhận thấy có các quy định pháp luật liên quan như sau: Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 quy định: *"**Điều 28. Hỗ trợ, ưu đãi đầu tư đối với sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ công nghệ số*** *...4. Dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo được nhà nước hỗ trợ trực tiếp chi phí đầu tư xây dựng nhà máy, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị máy móc từ nguồn chi đầu tư phát triển từ ngân sách địa phương theo quy định của pháp*	**Phương án:** Tiếp thu. **Vị trí tiếp thu:** Mục I.1 (Cơ sở chính trị, pháp lý) tại dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân Thành phố. **Nội dung tiếp thu, giải trình:** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, bổ sung đầy đủ các căn cứ pháp lý xác định thẩm quyền ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố vào Mục I.1 dự thảo Tờ trình, bao gồm việc trích dẫn và phân tích quy định tại khoản 4 Điều 28 Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15, khoản 4 Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15) để làm rõ thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố trong việc quy định chi tiết các nội dung được Quốc hội giao.

		luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan. *Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án quy định tại khoản này phù hợp với điều kiện của địa phương.”.* - Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 có quy định: *“**Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh*** *…4. Trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, thông tin, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:* *a) Quyết định chính sách, biện pháp nhằm phát triển khoa học, công nghệ, thông tin, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của địa phương theo quy định của pháp luật;* *b) Quyết định chính sách, biện pháp khuyến khích nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến; phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trên địa bàn theo quy định của pháp luật.”.* - Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung) quy định như sau: *“**Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh***	

		1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: *a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;"* Căn cứ các quy định trên, Sở Tư pháp nhận thấy: Hội đồng nhân dân Thành phố có thẩm quyền: ban hành nghị quyết để quy định các nội dung được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; theo đó, khoản 4 Điều 28 Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 quy định Hội đồng nhân dân Thành phố quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo. Vì vậy, việc Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chính sách hỗ trợ đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo là có cơ sở pháp lý và phù hợp thẩm	

		quyền quy định. Đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, tham khảo các quy định pháp luật nêu trên để bổ sung, hoàn thiện lại Tờ trình cho đầy đủ.	
	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh *(Văn bản số 1690/MTTQ-BTT ngày 27/7/2026)*	Sau khi nghiên cứu dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết và quy định pháp luật có liên quan, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố nhận thấy việc ban hành Nghị quyết về chính sách hỗ trợ đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo nhằm cụ thể hóa quy định tại Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật và tạo hành lang pháp lý vững chắc cho việc triển khai các cơ chế, chính sách ưu đãi đặc thù tại địa phương. Chính sách này phù hợp với mục tiêu xây dựng và phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo hàng đầu của cả nước và khu vực; tập trung nguồn lực thúc đẩy các ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghệ cao; giúp thu hút các nhà đầu tư chiến lược, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế của Thành phố trong kỷ nguyên số.	**Phương án:** Tiếp thu. **Vị trí tiếp thu:** Mục I và Mục II dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân Thành phố. **Nội dung tiếp thu, giải trình:** Cơ quan chủ trì soạn thảo ghi nhận ý kiến thống nhất của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố về sự cần thiết ban hành Nghị quyết và đã tổng hợp vào hồ sơ dự thảo Tờ trình trình Ủy ban nhân dân Thành phố và Hội đồng nhân dân Thành phố theo quy định.

Tên gọi của dự thảo Nghị quyết	**Công ty TNHH MTV Phát triển Công viên phần mềm Quang Trung – QTSC** *(Văn bản số 412/QTSC ngày 31/7/2026)*	Tên Nghị quyết: đề xuất bổ sung nội dung "dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn" vào cuối tên Nghị quyết. Lý do: khoản 2 Điều 40 Luật 71/2025/QH15 quy định: dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn được hưởng các hỗ trợ, ưu đãi như đối với dự án sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 28 Luật này.	**Phương án:** Giải trình. **Vị trí giải trình:** Tên gọi của dự thảo Nghị quyết. **Nội dung tiếp thu, giải trình:** Căn cứ khoản 4 Điều 28 Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15, Quốc hội giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ trực tiếp chi phí đầu tư xây dựng nhà máy, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị máy móc từ nguồn chi đầu tư phát triển của ngân sách địa phương cho 03 nhóm dự án cụ thể gồm: dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo. Đối với nhóm dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử theo quy định tại Điều 40 Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15, Sở Khoa học và Công nghệ đang tham mưu xây dựng tại một dự thảo Nghị quyết riêng biệt để phù hợp với tính chất ngành nghề, cơ chế hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện. Do đó, cơ quan chủ trì soạn thảo giữ nguyên phạm vi 03 nhóm dự án tại tên gọi của dự thảo

			Nghị quyết theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 28 Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15 và bổ sung cụm từ "trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh" theo ý kiến góp ý của Sở Tư pháp.
Phần căn cứ ban hành Nghị quyết	**Sở Tư pháp** *(Văn bản số 9769/STP-VB ngày 30/7/2026)*	Về dự thảo Nghị quyết: a) Về căn cứ ban hành: Ngày 09/9/2025, Bộ Tư pháp có Văn bản số 5557/BTP-CTXDVBQPPL về việc trả lời phản ánh, kiến nghị về Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, theo đó: *"Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 78/2025/NĐ-CP là căn cứ pháp lý của các văn bản liên quan đến xây dựng, ban hành và tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật. ... không cần nêu Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP tại phần căn cứ pháp lý"*. Do vậy, đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, chỉnh sửa phần căn cứ pháp lý tại dự thảo Quyết định cho phù hợp; cụ thể không sử dụng các căn cứ sau: Luật Ban	**Phương án:** Tiếp thu. **Vị trí tiếp thu:** Phần căn cứ ban hành tại trang 1 dự thảo Nghị quyết. **Nội dung tiếp thu, giải trình:** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát và lược bỏ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15) cũng như Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ra khỏi phần căn cứ ban hành của dự thảo Nghị quyết theo đúng hướng dẫn nghiệp vụ tại Văn bản số 5557/BTP-CTXDVBQPPL ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Tư pháp. Phần căn cứ ban hành của dự thảo Nghị quyết hoàn thiện chỉ viện dẫn các văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền và nội dung chính sách gồm: Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số

		hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15.	145/2025/QH15; Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 133/2025/QH15, Luật số 148/2025/QH15; Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; Luật Viễn thông số 24/2023/QH15; Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15; Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16; Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 và Nghị định số 193/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ.
	Công ty TNHH MTV Đường sắt đô thị số 1 *(Văn bản số 934/DSDT-XNBD ngày 30/7/2026)*	Đối với Điều 3, Khoản 5: "Chủ đầu tư có cam kết bằng văn bản về việc ưu tiên sử dụng sản phẩm, dịch vụ, nhà cung cấp phụ trợ trong nước; tham gia phát triển chuỗi cung ứng nội địa và có lộ trình bảo đảm đạt các mục tiêu về tỷ lệ nội địa hóa tham chiếu với quy định của pháp luật về công nghệ cao." -> Đề nghị bổ sung căn cứ **Luật Công nghệ cao 133/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 10/12/2025 và chính thức có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2026**. Lý do: Trong bản so sánh thuyết minh của Điều 3, Khoản 5 được tham chiếu trực tiếp từ Luật Công nghệ cao năm 2025 nhưng	**Phương án:** Tiếp thu. **Vị trí tiếp thu:** Phần căn cứ ban hành và điểm c, điểm d khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị quyết. **Nội dung tiếp thu, giải trình:** Tại phần căn cứ ban hành của dự thảo Nghị quyết hoàn thiện đã bổ sung căn cứ "Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 133/2025/QH15, Luật số 148/2025/QH15". Đồng thời, tại khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị quyết đã chỉnh lý nội dung về sở hữu công nghệ chiến lược, công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát

		trong Nghị quyết chưa có căn cứ trên Luật này.	triển, văn bằng bảo hộ sở hữu trí tuệ, trung tâm nghiên cứu và phát triển (điểm c) và hợp tác chuyển giao công nghệ, sử dụng sản phẩm, linh kiện, dịch vụ phụ trợ của doanh nghiệp trong nước (điểm d) thành các tiêu chí ưu tiên trong xét duyệt và phân bổ kinh phí, đồng bộ với phần giải thích tại Bản so sánh, thuyết minh.
Điều 1 *(Phạm vi điều chỉnh)*	**Sở Tư pháp** *(Văn bản số 9769/STP-VB ngày 30/7/2026)*	Về phạm vi điều chỉnh: Điều 1 dự thảo nghị quyết quy định: *"**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh*** *Nghị quyết này quy định về tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách Thành phố, cụ thể:* *1. Dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm.* *2. Dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn.* *3. Dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo.".* Để xác định rõ phạm vi điều chỉnh, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung cụm từ *"trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh"*; đồng thời, bổ sung cụm từ trên vào tên gọi dự thảo Nghị quyết cho thống nhất; theo hướng: *"**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh***	**Phương án:** Tiếp thu. **Vị trí tiếp thu:** Tên gọi Nghị quyết và Điều 1 dự thảo Nghị quyết. **Nội dung tiếp thu, giải trình:** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã bổ sung cụm từ "trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh" vào tên gọi của dự thảo Nghị quyết và chỉnh lý lại Điều 1 để xác định rõ phạm vi điều chỉnh về không gian và nội dung quy phạm theo khoản 4 Điều 28 Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15. Cụ thể, Điều 1 dự thảo Nghị quyết hoàn thiện quy định: "Nghị quyết này quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ trực tiếp chi phí đầu tư xây dựng nhà máy, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị máy móc từ ngân sách Thành phố cho các dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản

		Nghị quyết này quy định về tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách Thành phố cho các dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh."	xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Luật Công nghiệp công nghệ số.".
	Công ty TNHH MTV Phát triển Công viên phần mềm Quang Trung – QTSC *(Văn bản số 412/QTSC ngày 31/7/2026)*	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh. Đề xuất bổ sung thêm khoản 4: *"4. Dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn."*. Lý do: khoản 2 Điều 40 Luật 71/2025/QH15 quy định: dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn được hưởng các hỗ trợ, ưu đãi như đối với dự án sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 28 Luật này.	**Phương án:** Giải trình. **Vị trí giải trình:** Điều 1 dự thảo Nghị quyết. **Nội dung tiếp thu, giải trình:** Tương tự nội dung giải trình đối với tên gọi của dự thảo Nghị quyết, Điều 1 dự thảo Nghị quyết chỉ quy định phạm vi điều chỉnh đối với 03 nhóm dự án được Quốc hội giao trực tiếp tại khoản 4 Điều 28 Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15 (gồm dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo). Đối với các dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn theo Điều 40 Luật Công nghiệp công nghệ số số

			71/2025/QH15, chính sách hỗ trợ được tách riêng và điều chỉnh tại một dự thảo Nghị quyết độc lập để bảo đảm phân định rõ nguồn kinh phí và quy trình nghiệp vụ thẩm định.
Điều 2 *(Đối tượng áp dụng)*	**Sở Tư pháp** *(Văn bản số 9769/STP-VB ngày 30/7/2026)*	Về đối tượng áp dụng: Điều 2 dự thảo Nghị quyết quy định: *"**Điều 2. Đối tượng áp dụng*** *1. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân là chủ đầu tư thực hiện dự án đầu tư thuộc phạm vi quy định tại Điều 1 (gọi chung là chủ đầu tư) có dự án được triển khai và thực hiện kê khai, nộp thuế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.* *2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan".* Để thuận lợi hơn trong việc xác định các đối tượng được áp dụng Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc, điều chỉnh theo hướng: *"**Điều 2. Đối tượng áp dụng*** *1. Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân là chủ đầu tư (sau đây gọi là chủ đầu tư) thực hiện dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ*	**Phương án:** Tiếp thu. **Vị trí tiếp thu:** Điều 2 và điểm a khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị quyết. Nội dung tiếp thu, giải trình: Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu cách diễn đạt rõ ràng tại Điều 2 của Sở Tư pháp, chuyển yêu cầu về địa điểm triển khai dự án, trụ sở chính hoặc chi nhánh hạch toán độc lập và kê khai, nộp thuế tại Thành phố Hồ Chí Minh sang quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 (Tiêu chí chung). Đồng thời, kết hợp tiếp thu ý kiến của Công ty QTSC về việc chuẩn hóa thuật ngữ pháp lý "nhà đầu tư" theo khoản 18 Điều 3 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15, Điều 2 dự thảo Nghị quyết hoàn thiện được quy định như sau: *"1. Nhà đầu tư thực hiện dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo trên địa bàn Thành*

		liệu trí tuệ nhân tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. *2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan"*	*phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi chung là nhà đầu tư).* *2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.".*
	Công ty TNHH MTV Phát triển Công viên phần mềm Quang Trung – QTSC *(Văn bản số 412/QTSC ngày 31/7/2026)*	**Điều 2. Đối tượng áp dụng** **1. Đề xuất điều chỉnh** QTSC đề xuất điều chỉnh cụm từ *"chủ đầu tư"* thành *"nhà đầu tư"*. Lý do: - Thứ nhất, *"chủ đầu tư"* là khái niệm của pháp luật về xây dựng, gắn với hoạt động đầu tư xây dựng và được xác định theo từng loại dự án tại Điều 9 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15. Do đó, "chủ đầu tư" chỉ phát sinh khi dự án có hoạt động đầu tư xây dựng công trình; việc sử dụng thuật ngữ này làm tiêu chí xác định đối tượng áp dụng có thể dẫn đến loại trừ các dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn hoặc dự án trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo triển khai trên hạ tầng, nhà xưởng thuê hoặc có sẵn - vốn là những đối tượng mà Nghị quyết hướng tới. - Thứ hai, *"nhà đầu tư"* theo khoản 18 Điều 3 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 là *"tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh, gồm nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có vốn*	**Phương án:** Tiếp thu một phần. **Vị trí tiếp thu:** Điều 2 và toàn bộ các điều, khoản, biểu mẫu của dự thảo Nghị quyết. **Nội dung tiếp thu, giải trình:** (1) Đối với mục 1: Cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu và điều chỉnh thống nhất thuật ngữ từ "chủ đầu tư" thành "nhà đầu tư" tại khoản 1 Điều 2 và xuyên suốt dự thảo Nghị quyết. Theo khoản 18 Điều 3 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15, nhà đầu tư là tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh, gồm nhà đầu tư trong nước, nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Cách quy định này bảo đảm bao quát cả trường hợp dự án có xây dựng công trình nhà máy mới lẫn trường hợp dự án chỉ đầu tư lắp đặt dây chuyền trang thiết bị máy móc công nghệ mới 100% trên mặt bằng hợp pháp sẵn có. (2) Đối với mục 2: Cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình việc không liệt kê riêng

		đầu tư nước ngoài"; khái niệm này đã thể hiện đầy đủ phạm vi "doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân" mà dự thảo liệt kê. **2. Đề xuất bổ sung nội dung:** Đối tượng áp dụng của Nghị quyết chủ yếu là doanh nghiệp là chủ đầu tư hoặc đơn vị chủ trì thực hiện dự án và chuyên gia, người lao động trực tiếp làm việc tại dự án. QTSC đề xuất bổ sung thêm đối tượng áp dụng: "Tổ chức khoa học và công nghệ; trung tâm đổi mới sáng tạo; khu công nghệ số tập trung; công viên phần mềm; trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D); trung tâm dữ liệu; trung tâm trí tuệ nhân tạo; trung tâm thiết kế vi mạch; các đơn vị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao nhiệm vụ phát triển hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số của Thành phố được tham gia triển khai các nội dung hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết." Lý do: các đối tượng nằm trong đề xuất bổ sung của QTSC giữ vai trò hạ tầng trung gian của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, trực tiếp tổ chức đào tạo, nghiên cứu, kết nối doanh nghiệp và phát triển nguồn nhân lực nhưng không phải lúc nào cũng là chủ đầu tư dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số. Việc bổ sung đối tượng sẽ bảo đảm phù hợp với mô hình phát triển hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số của Thành phố.	các đơn vị trung gian hỗ trợ hệ sinh thái vào đối tượng thụ hưởng trực tiếp tại khoản 1 Điều 2, vì khoản 4 Điều 28 Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15 chỉ quy định hỗ trợ trực tiếp chi phí đầu tư xây dựng nhà máy, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị máy móc cho dự án thuộc 03 lĩnh vực xác định. Trường hợp các tổ chức khoa học và công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D) hoặc các doanh nghiệp trong khu công nghệ số tập trung trực tiếp là nhà đầu tư thực hiện một trong 03 loại hình dự án quy định tại Điều 1 và đáp ứng các tiêu chí, điều kiện của Nghị quyết thì đều thuộc đối tượng áp dụng tại khoản 1 Điều 2; trường hợp tham gia với tư cách đơn vị quản lý khu chức năng hoặc đơn vị phối hợp thì thuộc đối tượng áp dụng tại khoản 2 Điều 2 ("Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan").

Điều 3 *(Nguyên tắc hỗ trợ, thời điểm áp dụng, chế độ báo cáo giám sát và thu hồi, bồi hoàn kinh phí)*	**Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh** *(Văn bản số 1611/KCNC-QLKHCN&HTQT ngày 05/8/2026)*	Về điều kiện xem xét hỗ trợ: Tại khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị quyết quy định: *"Trường hợp dự án đã được hưởng các chính sách hỗ trợ từ các chương trình, đề án khác của Trung ương hoặc Thành phố cho cùng một nội dung chi, thì không được hưởng chính sách hỗ trợ cho nội dung chi đó tại Nghị quyết này."* Ban Quản lý Khu Công nghệ cao thống nhất về nguyên tắc không hỗ trợ trùng lặp cùng một nội dung chi từ nhiều nguồn ngân sách. Tuy nhiên, đề nghị Quý Sở nghiên cứu, bổ sung thêm cơ chế xử lý trường hợp dự án đã được hưởng một phần hỗ trợ từ chương trình, đề án khác nhưng chưa đủ mức chi phí thực tế. Theo đó, có thể quy định: *"Trường hợp dự án đã được hỗ trợ một phần từ chương trình, đề án khác của Trung ương hoặc Thành phố đối với cùng một nội dung chi thì phần chi phí còn lại chưa được hỗ trợ được xem xét theo Nghị quyết này nhưng tổng mức hỗ trợ từ các nguồn không vượt quá chi phí thực tế hợp lệ của nội dung chi".* Quy định này sẽ rõ ràng hơn trong quá trình thẩm định hồ sơ và hạn chế cách hiểu rằng dự án chỉ được hoặc không được hưởng toàn bộ chính sách.	**Phương án:** Tiếp thu một phần và giải trình. **Vị trí tiếp thu, giải trình:** Khoản 3 và điểm b khoản 7 Điều 3 dự thảo Nghị quyết. **Nội dung tiếp thu, giải trình:** Để làm rõ rằng dự án không bị loại trừ toàn bộ nếu đã nhận hỗ trợ ở nội dung khác, đồng thời bảo đảm nguyên tắc quản lý ngân sách nhà nước thống nhất với khoản 6 Điều 3 Nghị định số 182/2024/NĐ-CP của Chính phủ và khoản 9 Điều 14 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15, cơ quan chủ trì soạn thảo đã bổ sung Điều 3 (Nguyên tắc hỗ trợ), trong đó tại khoản 3 Điều 3 quy định cụ thể: *"Trường hợp dự án đồng thời đủ điều kiện hưởng hỗ trợ theo Nghị quyết này và chính sách hỗ trợ khác của Chính phủ hoặc Thành phố Hồ Chí Minh hoặc địa phương khác cho cùng một hạng mục chi phí đầu tư, thì nhà đầu tư được lựa chọn áp dụng một hình thức hỗ trợ, bảo đảm nguyên tắc chỉ được áp dụng hỗ trợ cho hạng mục này từ một hình thức hỗ trợ."* Quy định này cho phép nhà đầu tư được quyền lựa chọn chính sách có mức hỗ trợ thuận lợi nhất đối với một hạng mục chi phí đầu tư (ví dụ hạng mục trang thiết bị

			máy móc hoặc hạng mục nhà máy), đồng thời vẫn được tiếp cận các chính sách hỗ trợ hợp pháp khác của Trung ương hoặc của Thành phố đối với các hạng mục chi phí không trùng lặp (như hỗ trợ chi phí nghiên cứu phát triển, đào tạo nhân lực hoặc sở hữu trí tuệ). Dự thảo không quy định việc cộng dồn nhiều nguồn ngân sách nhà nước để chi trả cho cùng một hạng mục tài sản cố định nhằm tránh chồng chéo trong công tác kiểm toán và quyết toán vốn đầu tư phát triển.
	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản số 1611/KCNC-QLKHCN&HTQT ngày 05/8/2026)	Tại khoản 4 Điều 4 dự thảo Nghị quyết quy định: *"Chủ đầu tư cam kết duy trì hoạt động của dự án và <u>không chuyển nhượng dự án đầu tư</u> cho tổ chức, cá nhân khác <u>trong thời hạn 03 năm</u> kể từ thời điểm dự án đầu tư được đưa vào khai thác, vận hành, trừ trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, điều kiện hưởng hỗ trợ và cam kết kế thừa toàn bộ nghĩa vụ của chủ đầu tư chuyển nhượng theo quy định tại Nghị quyết này."* Tại Bảng so sánh thuyết minh dự thảo Nghị quyết đề xuất có nêu: Khoản 1 Điều 34 (Chuyển nhượng dự án đầu tư) Luật Đầu tư năm 2025 (số 143/2025/QH15) quy định: *"Nhà đầu tư có quyền chuyển nhượng toàn*	**Phương án:** Tiếp thu một phần và giải trình. **Vị trí tiếp thu, giải trình:** Khoản 6, khoản 7 Điều 3 và điểm c, điểm d khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị quyết. **Nội dung tiếp thu, giải trình:** (1) Về cam kết duy trì hoạt động dự án và sử dụng tài sản cố định được hỗ trợ: Tham chiếu quy định về điều kiện hỗ trợ chi phí đầu tư tạo tài sản cố định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 21 Nghị định số 182/2024/NĐ-CP của Chính phủ, dự thảo Nghị quyết hoàn thiện quy định tại điểm c và điểm d khoản 2 Điều 4:

		bộ hoặc một phần dự án đầu tư cho nhà đầu tư khác khi đáp ứng các điều kiện...”. Để bảo đảm không vi phạm quyền định đoạt tài sản của nhà đầu tư, Chủ đầu tư vẫn được quyền chuyển nhượng dự án trong thời hạn 03 năm nhưng kèm theo điều kiện ràng buộc: Nhà đầu tư nhận chuyển nhượng phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chí của Nghị quyết và cam kết kế thừa nghĩa vụ của nhà đầu tư trước đó. Việc này vừa đảm bảo quyền tự do kinh doanh theo Luật Đầu tư, vừa bảo đảm mục tiêu phát triển công nghiệp công nghệ số của Thành phố. Do đó, trong trường hợp Nghị quyết đặt ra điều kiện duy trì dự án để bảo đảm mục tiêu của chính sách hỗ trợ, cần phân biệt rõ: chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án đầu tư; chuyển nhượng phần vốn góp/cổ phần của nhà đầu tư; thay đổi chủ sở hữu doanh nghiệp nhưng không làm thay đổi Nhà đầu tư thực hiện dự án theo hồ sơ pháp lý về đầu tư. Đề nghị quy định cụ thể trường hợp Nhà đầu tư chuyển nhượng dự án cho Nhà đầu tư khác nhưng Nhà đầu tư nhận chuyển nhượng đáp ứng đầy đủ các điều kiện của Nghị quyết và kế thừa nghĩa vụ liên quan đến khoản hỗ trợ thì không phải thu hồi toàn bộ khoản hỗ trợ đã thực hiện.	*“c) Nhà đầu tư cam kết duy trì hoạt động của dự án và sử dụng tài sản đã được hỗ trợ chi phí cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trong thời hạn ít nhất 03 năm liên tiếp kể từ thời điểm đưa vào khai thác, sử dụng;* *d) Nhà đầu tư cam kết không bán, chuyển nhượng dự án đầu tư hoặc chuyển giao tài sản cố định đã được hỗ trợ chi phí cho tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân khác sử dụng trong thời hạn 03 năm kể từ thời điểm đưa vào khai thác, sử dụng.”* Quy định này chỉ hạn chế việc bán, chuyển nhượng dự án đầu tư hoặc chuyển giao tài sản cố định đã nhận tiền hỗ trợ từ ngân sách cho tổ chức, cá nhân khác trong thời hạn 03 năm để tránh việc chuyển dịch tài sản đã được ngân sách địa phương hỗ trợ sang mục đích khác, không hạn chế hoạt động chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp nội bộ của các cổ đông, thành viên góp vốn nếu không làm thay đổi tư cách pháp nhân của nhà đầu tư thực hiện dự án. (2) Về nguyên tắc xử lý, thu hồi kinh phí hỗ trợ khi vi phạm cam kết: Tiếp thu ý kiến của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, dự thảo Nghị quyết đã bổ sung khoản 6 và khoản 7 Điều 3 quy định trách

		Đồng thời, đề nghị bổ sung nguyên tắc xử lý, thu hồi hỗ trợ trong trường hợp chủ đầu tư vi phạm cam kết làm ảnh hưởng đến mục tiêu của chính sách.	nhiệm báo cáo định kỳ hằng năm (trước ngày 31 tháng 3 của năm tiếp theo) và quy định cụ thể 03 trường hợp nhà đầu tư đã nhận kinh phí hỗ trợ phải bồi hoàn số tiền đã nhận vào ngân sách nhà nước, gồm: i) không đáp ứng các tiêu chí, điều kiện và nội dung cam kết quy định tại Nghị quyết; ii) hạng mục chi phí đề nghị hỗ trợ đã được nhận kinh phí từ hình thức hỗ trợ khác của Trung ương, Thành phố Hồ Chí Minh hoặc địa phương khác; iii) giả mạo hồ sơ, sử dụng chứng từ không hợp pháp hoặc kê khai thông tin không chính xác dẫn đến việc xác định số tiền hỗ trợ cao hơn mức thực tế đủ điều kiện được hưởng.
	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh *(Văn bản số 1690/MTTQ-BTT ngày 27/7/2026)*	Để hoàn thiện dự thảo, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung quy định cơ quan chủ trì kiểm tra, đánh giá định kỳ việc thực hiện cam kết chuyển giao công nghệ và đào tạo nhân lực trong nước của các doanh nghiệp FDI. Đồng thời, cần bổ sung chế tài hoặc cơ chế thu hồi kinh phí hỗ trợ nếu nhà đầu tư không thực hiện đúng cam kết theo lộ trình (Khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị quyết).	**Phương án:** Tiếp thu. **Vị trí tiếp thu:** Khoản 6, khoản 7 Điều 3; Điều 10 và Mẫu số 02/HTCP tại Phụ lục dự thảo Nghị quyết. **Nội dung tiếp thu, giải trình:** (1) Về cơ chế theo dõi, giám sát định kỳ sau hỗ trợ: Dự thảo Nghị quyết đã bổ sung khoản 6 Điều 3 quy định: *"Kết thúc năm tài chính, nhà đầu tư có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện các nội dung cam kết khi nhận hỗ trợ. Báo cáo gửi về Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan*

			tiếp nhận hồ sơ thực hiện thủ tục hỗ trợ chi phí trước ngày 31 tháng 3 của năm tiếp theo để theo dõi, giám sát."; đồng thời tại Điều 10 quy định trách nhiệm triển khai, báo cáo định kỳ của Ủy ban nhân dân Thành phố và hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố. (2) Về cơ chế thu hồi, bồi hoàn kinh phí hỗ trợ: Dự thảo Nghị quyết đã bổ sung khoản 7 Điều 3 quy định nghĩa vụ bồi hoàn số tiền đã nhận vào ngân sách nhà nước trong các trường hợp nhà đầu tư không đáp ứng các tiêu chí, điều kiện và nội dung cam kết quy định tại Nghị quyết, nhận hỗ trợ trùng lặp cho cùng hạng mục hoặc giả mạo hồ sơ, kê khai thông tin không chính xác. Nội dung cam kết và trách nhiệm bồi hoàn cũng được quy định trực tiếp tại Mẫu số 02/HTCP (Văn bản cam kết về việc hưởng hỗ trợ chi phí đầu tư) và Điều 2 Mẫu số 04/HTCP (Quyết định về việc hỗ trợ trực tiếp chi phí đầu tư) ban hành kèm theo Nghị quyết.
	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV – SAWACO	Đề nghị nghiên cứu quy định rõ hơn cơ chế kiểm tra, giám sát việc thực hiện các cam kết của chủ đầu tư sau khi được hưởng chính	**Phương án:** Tiếp thu. **Vị trí tiếp thu:** Khoản 6, khoản 7 Điều 3

	(Văn bản số 6037/TCT-CNTT ngày 29/7/2026)	sách hỗ trợ để bảo đảm việc sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước.	và Mẫu số 02/HTCP, Mẫu số 04/HTCP dự thảo Nghị quyết. **Nội dung tiếp thu, giải trình:** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã bổ sung quy định về chế độ báo cáo định kỳ trước ngày 31 tháng 3 hằng năm của nhà đầu tư gửi Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan tiếp nhận hồ sơ (Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp, các Ban Quản lý chuyên ngành) để theo dõi, giám sát việc duy trì hoạt động dự án và sử dụng tài sản cố định đã được hỗ trợ trong thời hạn 03 năm (khoản 6 Điều 3), kèm theo quy định bồi hoàn kinh phí vào ngân sách nhà nước khi vi phạm cam kết (khoản 7 Điều 3).
	Trường Đại học Sài Gòn *(Văn bản số 1208/ĐHSG-QLKH ngày 31/7/2026*)	**Về cơ chế thu hồi kinh phí hỗ trợ:** Dự thảo chưa quy định cơ chế xử lý đối với trường hợp chủ đầu tư vi phạm các cam kết hoặc không còn đáp ứng điều kiện hưởng hỗ trợ sau khi đã nhận kinh phí. Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định về các trường hợp phải thu hồi kinh phí hỗ trợ, nguyên tắc thu hồi và trách nhiệm của các bên nhằm bảo đảm hiệu quả quản lý ngân sách nhà nước.	**Phương án:** Tiếp thu. **Vị trí tiếp thu:** Khoản 7 Điều 3 và Mẫu số 02/HTCP dự thảo Nghị quyết. **Nội dung tiếp thu, giải trình:** Dự thảo Nghị quyết đã bổ sung khoản 7 Điều 3 quy định cụ thể các trường hợp nhà đầu tư đã nhận kinh phí hỗ trợ phải bồi hoàn số tiền đã nhận vào ngân sách nhà nước, bao gồm: (a) Không đáp ứng các tiêu chí, điều kiện

			và nội dung cam kết quy định tại Nghị quyết này; (b) Hạng mục chi phí đề nghị hỗ trợ đã được nhận kinh phí từ hình thức hỗ trợ khác của Trung ương, Thành phố Hồ Chí Minh hoặc địa phương khác; (c) Giả mạo hồ sơ, sử dụng chứng từ không hợp pháp hoặc kê khai thông tin không chính xác dẫn đến việc xác định số tiền hỗ trợ cao hơn mức thực tế đủ điều kiện được hưởng. Đồng thời, tại điểm đ khoản 1 Điều 7 và Mẫu số 02/HTCP quy định nhà đầu tư phải ký văn bản cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi hoàn đầy đủ số tiền hỗ trợ đã nhận vào ngân sách Thành phố nếu vi phạm một trong các nguyên tắc, tiêu chí, điều kiện hoặc cam kết nêu trên.
	Trường Đại học Sài Gòn *(Văn bản số 1208/ĐHSG-QLKH ngày 31/7/2026)*	**Về điều khoản chuyển tiếp:** Đề nghị nghiên cứu bổ sung quy định chuyển tiếp đối với các dự án đã được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trước thời điểm Nghị quyết có hiệu lực nhưng chưa hoàn thành đầu tư, nhằm bảo đảm thống nhất trong quá trình áp dụng.	Phương án: Tiếp thu. Vị trí tiếp thu: Khoản 4 Điều 3 dự thảo Nghị quyết. Nội dung tiếp thu, giải trình: Để xác định rõ phạm vi thời gian của các dự án đầu tư thuộc diện được xem xét hỗ trợ và thống nhất với thời điểm có hiệu lực của quy định giao quyền tại Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15 (tương tự nguyên tắc xác định dự án tại khoản 8

			Điều 3 Nghị định số 182/2024/NĐ-CP của Chính phủ), dự thảo Nghị quyết đã bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 3 như sau: *"Chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết này áp dụng đối với nhà đầu tư có dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương theo quy định của pháp luật về đầu tư được cấp từ ngày Điều 28 Luật Công nghiệp công nghệ số có hiệu lực thi hành."* Quy định này giải quyết rõ ràng việc áp dụng đối với các dự án được cấp văn bản pháp lý về đầu tư kể từ thời điểm Điều 28 Luật Công nghiệp công nghệ số có hiệu lực thi hành.
Điều 4 *(Tiêu chí xem xét hỗ trợ)*	**Sở Tư pháp** *(Văn bản số 9769/STP-VB ngày 30/7/2026)*	**Về áp dụng văn bản** Dự thảo Nghị quyết quy định: *"**Điều 3. Tiêu chí xem xét hỗ trợ*** *1. Dự án phù hợp với chương trình phát triển kinh tế số, phát triển công nghiệp công nghệ số của Thành phố Hồ Chí Minh và nằm trong danh mục sản phẩm công nghệ số trọng điểm do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành...."* Để thuận tiện, thống nhất trong việc áp dụng Nghị quyết sau khi được ban hành, đề nghị cơ quan soạn thảo viện dẫn rõ văn bản quy	**Phương án:** Tiếp thu. **Vị trí tiếp thu:** Điểm a khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị quyết. **Nội dung tiếp thu, giải trình:** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát và bổ sung viện dẫn cụ thể Thông tư số 31/2025/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (văn bản quy định Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm theo khoản 2 Điều 14 Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15).

		phạm pháp luật nào quy định về *"danh mục sản phẩm công nghệ số trọng điểm"*.	Cụ thể, điểm a khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị quyết hoàn thiện quy định: *"Đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm: sản phẩm đầu ra của dự án phải thuộc danh mục sản phẩm công nghệ số trọng điểm (không bao gồm các loại hình dịch vụ công nghệ số) ban hành kèm theo Thông tư số 31/2025/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;"*.
	Sở Nội vụ *(Văn bản số 14679/SNV-KTPC ngày 30/7/2026)*	Để thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện, Sở Nội vụ đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ: - Xem xét đưa cụm từ *"lao động chất lượng cao"* ra khỏi dự thảo **tại khoản 3, Điều 3, dự thảo Nghị quyết**. Lý do: đến nay, chưa có quy định pháp luật hoặc cơ quan có thẩm quyền ban hành quy định cụ thể các tiêu chí, tiêu chuẩn, điều kiện… để xác định "người lao động chất lượng cao" vì vậy khái niệm này sử dụng trong Nghị quyết sau khi được ban hành sẽ khó khăn trong triển khai thực hiện.	**Phương án:** Tiếp thu. **Vị trí tiếp thu:** Điều 4 dự thảo Nghị quyết. **Nội dung tiếp thu, giải trình:** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã lược bỏ cụm từ "lao động chất lượng cao" ra khỏi các tiêu chí xem xét hỗ trợ tại Điều 4 dự thảo Nghị quyết để tránh vướng mắc trong việc xác định tiêu chuẩn định tính khi thẩm định hồ sơ; thay vào đó quy định cụ thể các tiêu chí kỹ thuật chuyên ngành đối với từng loại dự án (khoản 1 Điều 4), tiêu chí chung về địa điểm, tài sản máy móc mới 100%, thời hạn cam kết duy trì hoạt động (khoản 2 Điều 4) và các tiêu chí ưu tiên có cơ sở đối chiếu rõ ràng (khoản 3 Điều 4).

	Sở Công Thương *(Văn bản số 11880/SCT-QLCN ngày 04/8/2026)*	Đối với khoản 5 Điều 3 (Tiêu chí xem xét hỗ trợ) Dự thảo quy định: *"Chủ đầu tư có cam kết bằng văn bản về việc ưu tiên sử dụng sản phẩm, dịch vụ, nhà cung cấp phụ trợ trong nước; tham gia phát triển chuỗi cung ứng nội địa và có lộ trình bảo đảm đạt các mục tiêu về tỷ lệ nội địa hóa tham chiếu với quy định của pháp luật về công nghệ cao"* - Ý kiến góp ý: bổ sung, làm rõ tiêu chí đánh giá việc tham gia **chuỗi cung ứng nội địa** đối với các dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp bán dẫn. Theo đó, đối với các dự án được hưởng chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, đề nghị xem xét quy định chủ đầu tư có cam kết bằng văn bản về danh mục nguyên vật liệu, vật tư, linh kiện, sản phẩm công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao hoặc dịch vụ kỹ thuật dự kiến ưu tiên mua sắm, đặt hàng hoặc hợp tác với các doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trong nước, đặc biệt là các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Việc bổ sung nội dung này sẽ tạo cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ hoạt động kết nối cung - cầu, tăng cường liên kết giữa doanh nghiệp đầu tư với doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ trong nước, góp phần nâng cao tỷ lệ nội địa hóa và phát triển chuỗi cung ứng công nghiệp của Thành phố.	**Phương án:** Tiếp thu một phần và giải trình. **Vị trí tiếp thu, giải trình:** Điểm d khoản 3 Điều 4 và Mẫu số 01/HTCP, Mẫu số 03/HTCP dự thảo Nghị quyết. **Nội dung tiếp thu, giải trình:** Nhằm bảo đảm phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 (Nhà nước không bắt buộc nhà đầu tư phải ưu tiên mua sắm, sử dụng hàng hóa, dịch vụ trong nước hoặc phải đạt tỷ lệ nội địa hóa nhất định như một điều kiện bắt buộc) và kết hợp tiếp thu ý kiến của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố, cơ quan chủ trì soạn thảo đã chuyển nội dung về liên kết chuỗi cung ứng nội địa từ nhóm tiêu chí bắt buộc đồng thời sang nhóm tiêu chí ưu tiên trong xét duyệt và phân bổ kinh phí hỗ trợ tại điểm d khoản 3 Điều 4, đồng thời cụ thể hóa hình thức tài liệu minh chứng là văn bản thỏa thuận hợp tác hoặc hợp đồng nguyên tắc. Cụ thể, điểm d khoản 3 Điều 4 quy định: *"Dự án có văn bản thỏa thuận hợp tác chuyển giao công nghệ hoặc hợp đồng nguyên tắc sử dụng sản phẩm, linh kiện, dịch vụ phụ trợ của các doanh nghiệp trong nước (ưu tiên doanh nghiệp có trụ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)*

			tham gia vào chuỗi cung ứng của dự án;". Cách quy định này vừa khuyến khích nhà đầu tư kê khai cụ thể các hợp đồng nguyên tắc sử dụng sản phẩm, linh kiện, dịch vụ phụ trợ của doanh nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh tại Mẫu số 01/HTCP để được ưu tiên phân bổ dự toán ngân sách, vừa không tạo rào cản hành chính đối với thu hút đầu tư.
	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh *(Văn bản số 1611/KCNC-QLKHCN&HTQT ngày 05/8/2026)*	Về tiêu chí xem xét hỗ trợ: Tại khoản 5 Điều 3 dự thảo Nghị quyết quy định: *"Chủ đầu tư có cam kết bằng văn bản về việc ưu tiên sử dụng sản phẩm, dịch vụ, nhà cung cấp phụ trợ trong nước; tham gia phát triển chuỗi cung ứng nội địa và có lộ trình bảo đảm đạt các mục tiêu về tỷ lệ nội địa hóa tham chiếu với quy định của pháp luật về công nghệ cao"* Tại Bảng so sánh thuyết minh dự thảo Nghị quyết đề xuất có nêu: Theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật Đầu tư năm 2025 (số 143/2025/QH15), Nhà nước không bắt buộc nhà đầu tư thông thường phải ưu tiên mua sắm hàng hóa trong nước hay đạt tỷ lệ nội địa hóa nhất định như một điều kiện bắt buộc để được gia nhập thị trường.	**Phương án:** Tiếp thu. **Vị trí tiếp thu:** Điểm d khoản 3 Điều 4 và Mục III.4 Phần thứ hai của Mẫu số 03/HTCP dự thảo Nghị quyết. **Nội dung tiếp thu, giải trình:** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, chuyển nội dung liên kết chuỗi cung ứng trong nước từ điều kiện bắt buộc sang tiêu chí ưu tiên trong xét duyệt và phân bổ kinh phí hỗ trợ tại điểm d khoản 3 Điều 4: *"Dự án có văn bản thỏa thuận hợp tác chuyển giao công nghệ hoặc hợp đồng nguyên tắc sử dụng sản phẩm, linh kiện, dịch vụ phụ trợ của các doanh nghiệp trong nước (ưu tiên doanh nghiệp có trụ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh)*

		Tuy nhiên, đối với dự án đề nghị áp dụng chính sách của Nghị quyết này, đây là hình thức **nhà nước hỗ trợ tài chính trực tiếp từ ngân sách địa phương**. Do đó, việc Thành phố đặt ra tiêu chí này dưới dạng "cam kết tự nguyện để được nhận tiền hỗ trợ" là công cụ quản lý nhà nước hợp pháp, tuân thủ tuyệt đối nguyên tắc quy định tại khoản 8 Điều 14 Luật Đầu tư năm 2025: "Ưu đãi đầu tư được áp dụng có thời hạn và trên cơ sở kết quả thực hiện dự án của nhà đầu tư. Nhà đầu tư phải đáp ứng điều kiện hưởng ưu đãi theo quy định của pháp luật trong thời gian hưởng ưu đãi đầu tư". Do vậy, đề nghị chuyển nội dung này từ điều kiện bắt buộc sang tiêu chí ưu tiên hoặc cam kết mục tiêu, đồng thời quy định cách thức đánh giá kết quả cam kết để bảo đảm vừa thúc đẩy liên kết chuỗi cung ứng trong nước vừa không làm phát sinh rào cản đối với thu hút đầu tư nước ngoài.	*tham gia vào chuỗi cung ứng của dự án;"*. Đồng thời, cách thức đánh giá tiêu chí này đã được chuẩn hóa tại Mục II.2 của Mẫu số 01/HTCP (nhà đầu tư kê khai kèm theo văn bản, tài liệu minh chứng) và Mục III.4 Phần thứ hai của Mẫu số 03/HTCP (cơ quan tiếp nhận hồ sơ phân tích, đối chiếu hồ sơ minh chứng của dự án với từng tiêu chí ưu tiên từ điểm a đến điểm g khoản 3 Điều 4 để làm cơ sở xếp thứ tự ưu tiên phân bổ dự toán ngân sách).
	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh *(Văn bản số 3156/BHTĐT-KHDT ngày 30/7/2026)*	Tại mục 5 (thuộc Điều 3. Tiêu chí xem xét hỗ trợ; Trang 2) có nêu: *"5. Chủ đầu tư có cam kết bằng văn bản về việc ưu tiên sử dụng sản phẩm, dịch vụ, nhà cung cấp phụ trợ trong nước; tham gia phát triển chuỗi cung ứng nội địa và có lộ trình bảo đảm đạt các mục tiêu về tỷ lệ nội địa hóa tham chiếu với quy định của pháp luật về công nghệ*	**Phương án:** Tiếp thu và giải trình. **Vị trí tiếp thu, giải trình:** Điểm d khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị quyết. **Nội dung tiếp thu, giải trình:** Qua rà soát quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 và thực tiễn chuỗi cung ứng đặc thù của ngành công

		cao." Đề nghị Sở làm rõ về: "tỷ lệ nội địa hóa" trong mục này vì đây là một nội dung định lượng, để Chủ đầu tư chủ động lộ trình đạt được mục tiêu.	nghiệp bán dẫn, sản xuất phần cứng công nghệ số và trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo, việc ấn định một tỷ lệ nội địa hóa định lượng bắt buộc tại thời điểm xét hỗ trợ sẽ gây khó khăn cho nhà đầu tư và thiếu căn cứ định mức thống nhất giữa các phân ngành khác nhau. Do đó, dự thảo Nghị quyết hoàn thiện đã lược bỏ yêu cầu về tỷ lệ nội địa hóa cố định và chuyển nội dung này thành tiêu chí ưu tiên tại điểm d khoản 3 Điều 4 căn cứ trên việc dự án có văn bản thỏa thuận hợp tác chuyển giao công nghệ hoặc hợp đồng nguyên tắc sử dụng sản phẩm, linh kiện, dịch vụ phụ trợ của các doanh nghiệp trong nước (ưu tiên doanh nghiệp có trụ sở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh) tham gia vào chuỗi cung ứng của dự án.
	Công ty TNHH MTV Đường sắt đô thị số 1 *(Văn bản số 934/DSDT-XNBD ngày 30/7/2026)*	Đối với **Điều 3, Khoản 4**: "Dự án có kế hoạch hợp tác nghiên cứu và phát triển (R&D) với các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn Thành phố; hoặc có văn bản cam kết về việc thành lập Trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D) tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn tối đa 36 tháng kể từ thời điểm dự án được đưa vào khai thác, vận hành." -> Đề nghị bổ sung các căn cứ **về Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo**	**Phương án:** Tiếp thu. **Vị trí tiếp thu:** Phần căn cứ ban hành; khoản 6, khoản 7 Điều 3; điểm c khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị quyết và Bản so sánh, thuyết minh. **Nội dung tiếp thu, giải trình:** (1) Dự thảo Nghị quyết đã bổ sung Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 133/2025/QH15, Luật

		năm 2025 và Nghị định số 262/2025/NĐ-CP, quy định chi tiết các tiêu chí, quy chuẩn tối thiểu đối với "Trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D)" (ví dụ: quy mô vốn đầu tư, số lượng nhân sự chuyên môn, trang thiết bị tối thiểu) và chưa có cơ chế kiểm tra việc thực hiện trong thời hạn 36 tháng và cơ chế xử lý nếu chủ đầu tư không thực hiện cam kết sau khi nhận hỗ trợ. Lý do: Để quy định tiêu chí rõ ràng đối với các trung tâm R&D.	số 148/2025/QH15) vào phần căn cứ ban hành và dẫn chiếu khái niệm Trung tâm nghiên cứu và phát triển theo khoản 16 Điều 3 Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 tại Bản so sánh, thuyết minh *("Trung tâm nghiên cứu và phát triển là tổ chức chuyên thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, được công nhận theo tiêu chí năng lực và kết quả hoạt động")*. (2) Thay vì quy định cam kết thành lập trung tâm R&D trong tương lai (36 tháng sau khi vận hành) khó kiểm soát tại thời điểm giải ngân, dự thảo Nghị quyết đã chuyển nội dung này thành tiêu chí ưu tiên đã hình thành thực tế tại điểm c khoản 3 Điều 4: *"Nhà đầu tư sở hữu công nghệ thuộc danh mục công nghệ chiến lược, danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển do cấp có thẩm quyền ban hành; hoặc có văn bằng bảo hộ độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn còn hiệu lực tại Việt Nam hoặc ở nước ngoài gắn trực tiếp với sản phẩm của dự án; hoặc có trung tâm nghiên cứu và phát triển (R&D) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;"*.

			(3) Về cơ chế kiểm tra và xử lý vi phạm cam kết sau khi nhận hỗ trợ: Dự thảo Nghị quyết đã bổ sung chế độ báo cáo định kỳ trước ngày 31 tháng 3 hằng năm tại khoản 6 Điều 3 và quy định các trường hợp phải bồi hoàn kinh phí hỗ trợ vào ngân sách nhà nước tại khoản 7 Điều 3.
	Công ty TNHH MTV Phát triển Công viên phần mềm Quang Trung – QTSC *(Văn bản số 412/QTSC ngày 31/7/2026)*	**Điều 3. Tiêu chí xem xét hỗ trợ:** 1. Đề xuất trình bày Điều 3 thành hai nhóm tiêu chí chung và tiêu chí riêng. *"Ví dụ: Điều 3. Tiêu chí xem xét hỗ trợ* *1. Tiêu chí chung* *...* *2. Tiêu chí riêng với nhóm dự án sản xuất công nghệ số trọng điểm* *..."* Lý do: mỗi nhóm dự án có những tính chất riêng nên cần có những tiêu chí riêng. 2. Mỗi tiêu chí cần có câu dẫn xác định rõ mối quan hệ giữa các tiêu chí quy định (xác định dự án có cần phải đáp ứng đồng thời toàn bộ các tiêu chí hay không). *"Ví dụ:* ***Điều 3. Tiêu chí xác định hỗ trợ phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số làm việc tại các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo****.	**Phương án:** Tiếp thu. **Vị trí tiếp thu:** Điều 4 dự thảo Nghị quyết (tương ứng Điều 3 dự thảo cũ). **Nội dung tiếp thu, giải trình:** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu toàn bộ ý kiến góp ý của Công ty QTSC và cấu trúc lại Điều 4 dự thảo Nghị quyết thành 03 khoản có câu dẫn xác định rõ mối quan hệ áp dụng giữa các tiêu chí: (1) Khoản 1 Điều 4 quy định tiêu chí kỹ thuật chuyên ngành riêng cho từng loại hình dự án với câu *dẫn "Dự án đề nghị hỗ trợ phải thuộc một trong các loại hình dự án với các tiêu chí kỹ thuật cụ thể sau đây:"*, gồm: điểm a đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm (sản phẩm đầu ra thuộc danh mục sản phẩm công nghệ số trọng điểm ban hành kèm theo Thông tư số 31/2025/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, không bao gồm các loại hình

		1. Tiêu chí chung Các dự án được xem xét hỗ trợ khi đồng thời đáp ứng toàn bộ các tiêu chí sau: *...”* Lý do: điều 3 dự thảo liệt kê 05 tiêu chí nhưng không có câu dẫn xác định dự án phải đáp ứng đồng thời toàn bộ các tiêu chí hay chỉ cần đáp ứng một trong các tiêu chí, dẫn đến khả năng hiểu và áp dụng không thống nhất. 3. Trường hợp nếu Điều 3 quy định: **“các dự án cần đáp ứng đồng thời toàn bộ các tiêu chí”** thì có điểm không phù hợp như sau: Tiêu chí 1 yêu cầu *“nằm trong danh mục sản phẩm công nghệ số trọng điểm do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành”* tức là áp dụng theo Thông tư 31/2025/TT-BKHCN ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (hiệu lực từ ngày 01/01/2026), Danh mục gồm 10 nhóm sản phẩm, dịch vụ và chưa thể hiện đầy đủ ba nhóm dự án được xác định tại Điều 1 dự thảo cũng như nhóm dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn.	dịch vụ công nghệ số); điểm b đối với dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn (hoạt động đầu tư thuộc một trong các hoạt động công nghiệp bán dẫn quy định tại các khoản 1, 4, 5, 6 Điều 38 Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15); điểm c đối với dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo (có thiết kế hạ tầng tính toán hiệu năng cao phục vụ nghiên cứu, phát triển, huấn luyện hoặc triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo; đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm dữ liệu và các yêu cầu về quản lý, vận hành, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân theo Luật Viễn thông số 24/2023/QH15, Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15). (2) Khoản 2 Điều 4 quy định các tiêu chí chung bắt buộc áp dụng cho mọi dự án với câu dẫn *“Dự án đề nghị hỗ trợ phải đáp ứng các tiêu chí chung sau đây:”* (gồm 04 điểm a, b, c, d về địa điểm và nghĩa vụ kê khai nộp thuế tại Thành phố Hồ Chí Minh; máy móc thiết bị mới 100%; cam kết duy trì hoạt động 03 năm; cam kết không bán, chuyển nhượng dự án hoặc tài sản cố định đã được hỗ trợ trong 03 năm).

			(3) Khoản 3 Điều 4 quy định 07 tiêu chí ưu tiên trong xét duyệt và phân bổ kinh phí hỗ trợ (từ điểm a đến điểm g).
	Trường Đại học Sài Gòn *(Văn bản số 1208/ĐHSG-QLKH ngày 31/7/2026)*	**Về Tiêu chí xem xét hỗ trợ (Khoản 1 và Khoản 2 Điều 3):** - Khoản 1 Điều 3 hiện quy định dự án phải nằm trong danh mục sản phẩm công nghệ số trọng điểm. Cách quy định này có thể được hiểu là áp dụng chung cho cả ba nhóm dự án quy định tại Điều 1, trong khi dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, dự án chip bán dẫn và dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo có tính chất khác nhau. Đề nghị nghiên cứu quy định tiêu chí riêng tương ứng đối với từng nhóm dự án; đồng thời làm rõ khái niệm "trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo" để bảo đảm thống nhất trong quá trình áp dụng. - Khoản 2, Điều 3 có đề cập đến "lộ trình chuyển giao công nghệ, đào tạo và phát triển đội ngũ nhân sự trong nước theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ". Vì vậy, phần căn cứ nên bổ sung căn cứ về "Luật Chuyển giao công nghệ".	**Phương án:** Tiếp thu một phần và giải trình. **Vị trí tiếp thu, giải trình:** Khoản 1 và điểm d khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị quyết; Bản so sánh, thuyết minh. **Nội dung tiếp thu, giải trình:** (1) Đối với việc tách tiêu chí riêng cho từng nhóm dự án và làm rõ tiêu chí kỹ thuật đối với trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo: Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu và quy định tách biệt tiêu chí kỹ thuật của 03 nhóm dự án tại điểm a, điểm b và điểm c khoản 1 Điều 4. Trong đó, điểm c khoản 1 Điều 4 xác định rõ tiêu chí đối với dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo: "dự án phải có thiết kế hạ tầng tính toán hiệu năng cao phục vụ nghiên cứu, phát triển, huấn luyện hoặc triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo; đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về trung tâm dữ liệu và các yêu cầu về quản lý, vận hành, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định của Luật Viễn thông số 24/2023/QH15, Luật

			Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành.” (2) Đối với căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ: Tại dự thảo Nghị quyết hoàn thiện đã lược bỏ quy định bắt buộc doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phải lập lộ trình chuyển giao công nghệ theo Luật Chuyển giao công nghệ, và chuyển nội dung thỏa thuận hợp tác chuyển giao công nghệ thành một trong các tiêu chí ưu tiên tự nguyện tại điểm d khoản 3 Điều 4 (đồng thời đã dẫn chiếu khoản 5a Điều 3 Luật Chuyển giao công nghệ sửa đổi, bổ sung tại Luật số 115/2025/QH15 trong Bản so sánh, thuyết minh).
	Trường Đại học Sài Gòn *(Văn bản số 1208/ĐHSG-QLKH ngày 31/7/2026)*	**Về nội dung thỏa thuận hợp tác với cơ sở giáo dục (Khoản 3 Điều 3)** Khoản 3 Điều 3 yêu cầu chủ đầu tư có thỏa thuận hợp tác bằng văn bản với cơ sở giáo dục đại học hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp, tuy nhiên chưa quy định những nội dung tối thiểu của thỏa thuận. Đề nghị bổ sung quy định theo hướng thỏa thuận cần xác định tối thiểu phạm vi hợp tác, quy mô đào tạo hoặc tiếp nhận thực tập dự kiến, thời gian thực hiện và trách nhiệm của các bên nhằm bảo đảm tính thực chất và thuận lợi trong quá trình thẩm định.	**Phương án:** Tiếp thu. **Vị trí tiếp thu:** Điểm g khoản 3 Điều 4 và Mẫu số 01/HTCP, Mẫu số 03/HTCP dự thảo Nghị quyết. **Nội dung tiếp thu, giải trình:** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã chuyển yêu cầu hợp tác với cơ sở giáo dục đại học sang nhóm tiêu chí ưu tiên và quy định cụ thể các hình thức đóng góp thực chất, có thể kiểm chứng định lượng tại điểm g khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị quyết thay vì chỉ ký thỏa thuận ghi nhớ chung, cụ thể: *“Dự án có tài trợ phòng thí nghiệm dùng*

			chung, tài trợ công cụ và phần mềm phục vụ công tác giảng dạy, cấp học bổng hoặc cử chuyên gia tham gia giảng dạy trực tiếp tại các trường đại học trên địa bàn Thành phố." Khi nhà đầu tư kê khai tiêu chí ưu tiên này tại Mẫu số 01/HTCP phải gửi kèm theo văn bản, tài liệu minh chứng cụ thể về hoạt động tài trợ phòng thí nghiệm, bản quyền phần mềm, học bổng hoặc cử chuyên gia giảng dạy để cơ quan tiếp nhận hồ sơ thẩm định tại Mẫu số 03/HTCP.
	Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh. *(Văn bản số 1408/ĐTTC-KHNCPT ngày 30/7/2026)*	Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị bổ sung nội dung quy định chi tiết đối với tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại khoản 2 Điều 3. Tiêu chí xem xét hỗ trợ, cụ thể như sau: **Điều 3. Tiêu chí xem xét hỗ trợ** 1. ... 2. Trường hợp chủ đầu tư là tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước **ngoài từ 80% vốn điều lệ trở lên**[1], phải có cam kết bằng văn bản về lộ trình chuyển giao công nghệ, đào tạo và phát triển đội ngũ nhân sự trong nước theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.	**Phương án:** Giải trình. **Vị trí giải trình:** Điều 2 và Điều 4 dự thảo Nghị quyết. **Nội dung tiếp thu, giải trình:** Căn cứ khoản 4 Điều 28 Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15 và nguyên tắc bình đẳng giữa các nhà đầu tư tại Luật Đầu tư số 143/2025/QH15, chính sách hỗ trợ trực tiếp chi phí đầu tư từ nguồn chi đầu tư phát triển của ngân sách Thành phố được áp dụng thống nhất cho các nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc phạm vi Điều 1 trên địa bàn Thành phố, không đặt ra điều kiện phân biệt theo tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài (từ

		[1]Để tương đồng với dự thảo sửa đổi Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 19/9/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Ban hành quy định về hỗ trợ lãi suất đối với các dự án đầu tư được Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh cho vay thuộc lĩnh vực ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.	80% trở lên) nhằm tránh tạo rào cản thu hút các tập đoàn công nghệ bán dẫn, trí tuệ nhân tạo đầu tư trực tiếp. Các mục tiêu khuyến khích chuyển giao công nghệ, liên kết chuỗi cung ứng với doanh nghiệp trong nước và hợp tác đào tạo với các trường đại học trên địa bàn Thành phố đã được thiết kế thành các tiêu chí ưu tiên trong xét duyệt và phân bổ dự toán ngân sách tại điểm c, điểm d và điểm g khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị quyết, áp dụng chung cho mọi nhà đầu tư.
Điều 5 *(Điều kiện xem xét hỗ trợ)*	**Sở Công Thương** *(Văn bản số 11880/SCT-QLCN ngày 04/8/2026)*	Đối với khoản 2 Điều 4 (Điều kiện xem xét hỗ trợ) Dự thảo quy định: *"Kinh phí hỗ trợ xây dựng công trình quy định tại khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết này được xem xét hỗ trợ sau khi chủ đầu tư đã hoàn thành thi công xây dựng, tổ chức nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào khai thác, sử dụng; có thông báo chấp thuận kết quả nghiệm thu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với công trình thuộc diện phải kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định của pháp luật về xây dựng; đồng thời hoàn thành quyết toán vốn đầu tư dự án và có báo cáo kiểm toán độc lập"* - Ý kiến góp ý: Sở Công Thương thống nhất với quy định chỉ thực hiện hỗ trợ sau khi công trình hoàn thành nghiệm thu, đưa vào	**Phương án:** Tiếp thu. **Vị trí tiếp thu:** Khoản 3, khoản 4 Điều 5; Điều 7 và Phụ lục 04 Biểu mẫu kèm theo dự thảo Nghị quyết. **Nội dung tiếp thu, giải trình:** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã quy định trực tiếp và cụ thể ngay trong dự thảo Nghị quyết (không chờ văn bản hướng dẫn riêng của Ủy ban nhân dân Thành phố để bảo đảm đúng thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố theo khoản 4 Điều 28 Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15) về điều kiện nghiệm thu đối với từng hạng mục, thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục và khung báo cáo đánh giá thẩm định, cụ thể:

		khai thác, sử dụng và hoàn thành quyết toán được kiểm toán độc lập nhằm bảo đảm việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đúng quy định. Đồng thời, đề nghị trong văn bản quy định chi tiết của Ủy ban nhân dân Thành phố hướng dẫn thi hành Nghị quyết quy định cụ thể về thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục và tiêu chí đánh giá kết quả nghiệm thu đối với từng loại công trình thuộc đối tượng được hỗ trợ. Việc hướng dẫn thống nhất ngay từ giai đoạn triển khai sẽ tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình lập hồ sơ quyết toán, đồng thời giúp các cơ quan có liên quan có cơ sở thống nhất trong việc thẩm định, xem xét và giải quyết hồ sơ hỗ trợ, hạn chế vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.	(1) Đối với hạng mục xây dựng nhà máy và hạ tầng kỹ thuật (khoản 3 Điều 5): nhà đầu tư đã hoàn thành thi công xây dựng mới, tổ chức nghiệm thu hoàn thành công trình và bàn giao đưa vào khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng. (2) Đối với hạng mục trang thiết bị máy móc (khoản 4 Điều 5): nhà đầu tư đã hoàn thành việc mua sắm, lắp đặt hệ thống trang thiết bị máy móc mới 100%, chưa qua sử dụng; đã nghiệm thu vận hành đồng bộ và bàn giao đưa vào khai thác, sử dụng phục vụ trực tiếp cho hoạt động của dự án; có hóa đơn hợp pháp, chứng từ thanh toán và hồ sơ, tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ, nhãn mác, chứng nhận chất lượng thiết bị mới 100% theo quy định của pháp luật. (3) Toàn bộ thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ (khoản 1 Điều 7), trình tự đánh giá liên ngành (khoản 3 Điều 7) và các nội dung kiểm tra hồ sơ nghiệm thu công trình, thiết bị đã được chuẩn hóa chi tiết tại Mẫu số 01/HTCP, Mẫu số 02/HTCP, Mẫu số 03/HTCP và Mẫu số 04/HTCP ban hành kèm theo Nghị quyết.

	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh *(Văn bản số 1611/KCNC-QLKHCN&HTQT ngày 05/8/2026)*	2. Về điều kiện xem xét hỗ trợ: a) Tại khoản 1 Điều 4 dự thảo Nghị quyết quy định: "Dự án quy định tại Điều 1 đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, hoặc Quyết định chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư." Theo Luật Đầu tư 2025 quy định không phải mọi dự án đầu tư đều thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, đồng thời dự án của nhà đầu tư trong nước trong nhiều trường hợp không phải thực hiện thủ tục này. Vì vậy, đề nghị điều chỉnh theo hướng: "Dự án quy định tại Điều 1 Nghị quyết này đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận, cấp hoặc xác nhận theo quy định của pháp luật về đầu tư hoặc pháp luật có liên quan để làm cơ sở triển khai thực hiện dự án." Đồng thời, đề nghị nghiên cứu bổ sung trường hợp dự án đầu tư thuộc diện không phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng đã được triển khai hợp pháp theo quy định pháp luật để tránh bỏ sót đối tượng hỗ trợ.	Phương án: Tiếp thu. Vị trí tiếp thu: Khoản 4 Điều 3; khoản 1 Điều 5 và điểm b khoản 1 Điều 7 dự thảo Nghị quyết. Nội dung tiếp thu, giải trình: Để bao quát đầy đủ các trường hợp dự án đầu tư theo Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 (bao gồm cả trường hợp dự án của nhà đầu tư trong nước không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc dự án thực hiện thủ tục đầu tư đặc biệt tại khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung theo Điều 28 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15) và thống nhất với cách diễn đạt tại khoản 8 Điều 3, điểm b khoản 1 Điều 33 Nghị định số 182/2024/NĐ-CP của Chính phủ, cơ quan chủ trì soạn thảo đã bổ sung cụm từ "hoặc các giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương theo quy định của pháp luật về đầu tư" vào khoản 4 Điều 3, khoản 1 Điều 5 và điểm b khoản 1 Điều 7 dự thảo Nghị quyết. Cụ thể, khoản 1 Điều 5 dự thảo Nghị quyết hoàn thiện quy định: "Dự án quy định tại Điều 1 Nghị quyết này đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư, Quyết định chấp thuận nhà đầu tư hoặc các giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương theo quy định của pháp luật về đầu tư.".

	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh *(Văn bản số 1611/KCNC-QLKHCN&HTQT ngày 05/8/2026)*	Tại khoản 2 Điều 4 dự thảo Nghị quyết quy định: *"Kinh phí hỗ trợ xây dựng công trình quy định tại khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết này được xem xét hỗ trợ sau khi chủ đầu tư đã hoàn thành thi công xây dựng, tổ chức nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào khai thác, sử dụng; có thông báo chấp thuận kết quả nghiệm thu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với công trình thuộc diện phải kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định của pháp luật về xây dựng; đồng thời hoàn thành quyết toán vốn đầu tư dự án và có báo cáo kiểm toán độc lập."* Tại Bảng so sánh thuyết minh dự thảo Nghị quyết đề xuất có nêu: *"...hoàn thành quyết toán vốn đầu tư dự án và có báo cáo kiểm toán độc lập"* trên cơ sở căn cứ khoản 2 Điều 79 (Thanh toán, quyết toán vốn đầu tư dự án đầu tư xây dựng) Luật Xây dựng năm 2025 (số 135/2025/QH15): *"Dự án, công trình xây dựng sau khi hoàn thành được nghiệm thu, bàn giao đưa vào khai thác, sử dụng hoặc dừng chủ trương đầu tư hoặc tạm ngừng, huỷ bỏ thực hiện dự án theo văn bản của người có thẩm quyền thì phải thực hiện quyết toán vốn đầu tư xây dựng"*, dự án đầu tư xây dựng sau khi hoàn thành, đưa vào sử dụng bắt buộc phải thực hiện quyết toán vốn đầu tư.	**Phương án:** Tiếp thu một phần và giải trình. **Vị trí tiếp thu, giải trình:** Khoản 1 Điều 6; điểm d khoản 1 Điều 7 và Mẫu số 03/HTCP dự thảo Nghị quyết. **Nội dung tiếp thu, giải trình:** (1) Về việc bỏ cụm từ *"hoàn thành quyết toán vốn đầu tư dự án"* và xác định cơ quan thẩm định chi phí hợp lệ: Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao và Công ty QTSC, lược bỏ yêu cầu phải hoàn thành thủ tục quyết toán vốn đầu tư toàn bộ dự án (vì đối với dự án sử dụng vốn tư nhân ngoài ngân sách nhà nước, cơ quan nhà nước không thực hiện phê duyệt quyết toán vốn đầu tư toàn bộ dự án của doanh nghiệp như dự án đầu tư công). Thay vào đó, khoản 1 Điều 6 dự thảo Nghị quyết quy định căn cứ tính mức hỗ trợ là *"chi phí thực tế đầu tư xây dựng nhà máy và hạ tầng kỹ thuật hình thành tài sản cố định đã được tổ chức kiểm toán độc lập xác nhận (không vượt quá suất vốn đầu tư do Bộ Xây dựng ban hành hoặc tổng mức đầu tư đã được thẩm định theo quy định)"* và *"nguyên giá tài sản cố định thực tế hình thành đối với hạng mục trang thiết bị máy móc đã được*

		Đề nghị rà soát quy định bắt buộc mọi dự án phải "có báo cáo kiểm toán độc lập" trước khi được xem xét hỗ trợ. Theo góc độ đầu tư, việc dự án có thuộc trường hợp phải kiểm toán độc lập hay không còn phụ thuộc vào loại hình doanh nghiệp, quy mô, lĩnh vực và quy định pháp luật có liên quan. Do đó, nếu Nghị quyết quy định bắt buộc báo cáo kiểm toán độc lập đối với mọi dự án thì có thể tạo thêm điều kiện thủ tục ngoài yêu cầu của pháp luật chuyên ngành. Đề nghị điều chỉnh theo hướng: *"... hoàn thành việc quyết toán chi phí đầu tư theo quy định của pháp luật; trường hợp pháp luật có quy định phải kiểm toán thì phải có báo cáo kiểm toán của tổ chức kiểm toán độc lập theo quy định"*. Đồng thời, cần làm rõ cơ quan nào có thẩm quyền xác nhận giá trị quyết toán được sử dụng làm cơ sở tính mức hỗ trợ, tránh trường hợp sau này cơ quan thực hiện chính sách không có căn cứ xác định giá trị chi phí hợp lệ.	*tổ chức kiểm toán độc lập xác nhận"*. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ (Ban Quản lý các khu chức năng hoặc Sở Khoa học và Công nghệ) phối hợp với các sở chuyên ngành kiểm tra, đối chiếu và xác nhận chi phí hợp lệ đủ điều kiện hỗ trợ tại Bảng tổng hợp kết quả thẩm định chi phí (Mục III.5.b Phần thứ hai Mẫu số 03/HTCP) trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt. (2) Về yêu cầu xác nhận của tổ chức kiểm toán độc lập đối với các hạng mục đề nghị hỗ trợ: Theo khoản 2 Điều 37 Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12, trong hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường, không phải mọi doanh nghiệp đều thuộc diện bắt buộc kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm. Tuy nhiên, đối với trường hợp nhà đầu tư đề nghị Nhà nước cấp phát trực tiếp kinh phí hỗ trợ không hoàn lại từ nguồn chi đầu tư phát triển của ngân sách địa phương (với mức trần lên đến 100 tỷ đồng/hạng mục), việc yêu cầu tài liệu xác định các chi phí đầu tư đối với các hạng mục đề nghị hỗ trợ phải được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán độc lập (điểm d khoản 1 Điều 7 dự thảo Nghị quyết, vận dụng tương tự điểm d khoản 1 Điều 33 Nghị định số 182/2024/NĐ-CP của Chính phủ) là cơ

			sở pháp lý cần thiết để xác thực tính hợp pháp của hóa đơn, chứng từ, nguyên giá tài sản cố định thực tế hình thành và phục vụ công tác kiểm soát chi ngân sách nhà nước theo ý kiến góp ý của Kho bạc Nhà nước Khu vực II tại Văn bản số 1840/KBII-NV1 ngày 07 tháng 8 năm 2026.
	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị Thành phố Hồ Chí Minh *(Văn bản số 3156/BHTĐT-KHDT ngày 30/7/2026)*	Tại mục 2 (Điều 4. Điều kiện xem xét hỗ trợ; Trang 2) có nêu: *"2. Kinh phí hỗ trợ xây dựng công trình quy định tại khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết này được xem xét hỗ trợ sau khi chủ đầu tư đã hoàn thành thi công xây dựng, tổ chức nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào khai thác, sử dụng; có thông báo chấp thuận kết quả nghiệm thu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với công trình thuộc diện phải kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định của pháp luật về xây dựng; đồng thời hoàn thành quyết toán vốn đầu tư dự án và có báo cáo kiểm toán độc lập."*. Đề nghị Sở bổ sung thêm từ "lắp đặt" trong cụm từ "Kinh phí hỗ trợ xây dựng, lắp đặt công trình" để bao gồm cả trường hợp có hỗ trợ hạng mục trang thiết bị máy móc. Thêm nữa, việc "hỗ trợ xây dựng, lắp đặt công trình" nên xem xét sớm trước khi Chủ đầu tư hoàn thành "quyết toán vốn đầu	**Phương án:** Tiếp thu. **Vị trí tiếp thu:** Khoản 3, khoản 4 Điều 5 và khoản 1, khoản 2 Điều 6 dự thảo Nghị quyết. **Nội dung tiếp thu, giải trình:** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu toàn bộ ý kiến góp ý của đơn vị theo hướng: (1) Tách riêng điều kiện đối với hạng mục xây dựng nhà máy, hạ tầng kỹ thuật tại khoản 3 Điều 5 và bổ sung khoản 4 Điều 5 quy định riêng điều kiện đối với việc mua sắm, lắp đặt hệ thống trang thiết bị máy móc mới 100%, đã nghiệm thu vận hành đồng bộ và bàn giao đưa vào khai thác, sử dụng. (2) Lược bỏ yêu cầu phải chờ hoàn thành *"quyết toán vốn đầu tư dự án"* tổng thể; đồng thời tại khoản 2 Điều 6 quy định đối với các dự án thực hiện theo nhiều giai

		tư dự án" để phù hợp về mặt thời gian, có hiệu quả và ý nghĩa của mục đích hỗ trợ.	đoạn hoặc đầu tư mở rộng, nhà đầu tư được đề nghị xét duyệt hỗ trợ theo từng giai đoạn ngay sau khi hạng mục công trình hoặc hệ thống thiết bị của giai đoạn đó đã hoàn thành nghiệm thu đưa vào khai thác, sử dụng và có xác nhận chi phí thực tế hình thành tài sản cố định của tổ chức kiểm toán độc lập (bảo đảm tổng số tiền nhận hỗ trợ cộng dồn qua các giai đoạn không vượt quá mức hỗ trợ tối đa quy định tại khoản 1 Điều 6).
	Công ty TNHH MTV Phát triển Công viên phần mềm Quang Trung – QTSC *(Văn bản số 412/QTSC ngày 31/7/2026)*	**Điều 4. Điều kiện xem xét hỗ trợ** **Đề xuất tách Điều 4 thành hai nhóm điều kiện và đề nghị điều chỉnh Điều 4 theo hướng:** (i) Khoản 1 quy định điều kiện chung áp dụng đối với mọi dự án, gồm các nội dung hiện quy định tại các khoản 1, 3 và 4 Điều 4; (ii) Khoản 2 quy định điều kiện riêng tương ứng với từng nội dung hỗ trợ quy định tại Điều 5, cụ thể: đối với hỗ trợ hạng mục xây dựng nhà máy, hạ tầng kỹ thuật, áp dụng điều kiện đã hoàn thành thi công xây dựng, nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào khai thác, sử dụng và có thông báo chấp thuận kết quả nghiệm thu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với công trình thuộc diện phải kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định của pháp luật về xây dựng; đối với	**Phương án:** Tiếp thu. **Vị trí tiếp thu:** Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6 và Mẫu số 03/HTCP dự thảo Nghị quyết. **Nội dung tiếp thu, giải trình:** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu toàn bộ ý kiến của Công ty QTSC và chỉnh lý kết cấu các điều khoản như sau: (1) Đưa quy định về không trùng lặp hình thức hỗ trợ về khoản 3 Điều 3 (Nguyên tắc hỗ trợ) và đưa cam kết duy trì hoạt động, không chuyển nhượng trong 03 năm về điểm c, điểm d khoản 2 Điều 4 (Tiêu chí chung). (2) Tại Điều 5 (Điều kiện xem xét hỗ trợ), tách rõ điều kiện chung về pháp lý

		hỗ trợ hạng mục trang thiết bị máy móc, áp dụng điều kiện đã hoàn thành mua sắm, lắp đặt, nghiệm thu và đưa thiết bị vào sử dụng, có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp; và quy định rõ trường hợp dự án không có hạng mục xây dựng thì chỉ áp dụng điều kiện đối với hạng mục trang thiết bị máy móc; (iii) Thay thế căn cứ "giá trị quyết toán vốn đầu tư" tại khoản 2 Điều 4 bằng "chi phí đầu tư thực tế đã thực hiện được xác nhận tại báo cáo kiểm toán độc lập", bảo đảm thống nhất và khả thi đối với dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước. Lý do: - Trong dự thảo, các khoản 1, 3 và 4 Điều 4 là điều kiện đối với dự án và nhà đầu tư, áp dụng chung cho mọi trường hợp; trong khi khoản 2 là điều kiện về thời điểm xem xét hỗ trợ và hồ sơ chứng minh, gắn với một nội dung chi cụ thể. Việc quy định chung trong một điều làm sai lệch bản chất của khoản 2 và gây khó khăn khi áp dụng. Ngoài ra, khoản 1 Điều 5 dự thảo quy định hai hạng mục hỗ trợ là hạng mục xây dựng nhà máy, hạ tầng kỹ thuật (điểm a) và hạng mục trang thiết bị máy móc (điểm b), trong khi khoản 2 Điều 4 dẫn chiếu tới toàn bộ khoản 1 Điều 5 nhưng chỉ quy định điều kiện hoàn thành thi công xây dựng, nghiệm thu, bàn giao công trình. Cách viết này dẫn đến cách hiểu đều không phù hợp: các dự án	đầu tư (khoản 1) và không có nợ thuế, nợ ngân sách nhà nước quá hạn tại thời điểm nộp hồ sơ (khoản 2); quy định riêng điều kiện đối với hạng mục xây dựng nhà máy và hạ tầng kỹ thuật tại khoản 3 Điều 5 *("Đối với hạng mục xây dựng nhà máy và hạ tầng kỹ thuật, nhà đầu tư đã hoàn thành thi công xây dựng mới, tổ chức nghiệm thu hoàn thành công trình và bàn giao đưa vào khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật về xây dựng.")* và quy định riêng điều kiện đối với hạng mục trang thiết bị máy móc tại khoản 4 Điều 5 *("Đối với hạng mục trang thiết bị máy móc, nhà đầu tư phải đáp ứng các điều kiện sau đây: a) Đã hoàn thành việc mua sắm, lắp đặt hệ thống trang thiết bị máy móc mới 100%, chưa qua sử dụng; đã nghiệm thu vận hành đồng bộ và bàn giao đưa vào khai thác, sử dụng phục vụ trực tiếp cho hoạt động của dự án; b) Có hóa đơn hợp pháp, chứng từ thanh toán và hồ sơ, tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ, nhãn mác, chứng nhận chất lượng thiết bị mới 100% theo quy định của pháp luật.")*. Đồng thời tại Mục III.3.b và Mục III.3.c Phần thứ hai của Mẫu số 03/HTCP hướng dẫn rõ nếu dự án không đề nghị hỗ trợ hạng mục nào thì ghi "Không áp dụng" đối với điều kiện của hạng mục đó, bảo đảm dự án chỉ đầu

		không có hạng mục xây dựng sẽ không thể đáp ứng điều kiện và bị loại trừ cả phần hỗ trợ trang thiết bị máy móc mà lẽ ra đủ điều kiện hưởng.	tư trang thiết bị máy móc vẫn được xem xét hỗ trợ đầy đủ đối với hạng mục trang thiết bị máy móc. (3) Thay thế cụm từ "giá trị quyết toán vốn đầu tư" bằng chi phí thực tế hình thành tài sản cố định và nguyên giá tài sản cố định thực tế hình thành đã được tổ chức kiểm toán độc lập xác nhận tại khoản 1 Điều 6.
	Trường Đại học Sài Gòn *(Văn bản số 1208/ĐHSG-QLKH ngày 31/7/2026)*	**Về điều kiện xem xét hỗ trợ (Khoản 2 Điều 4)** Khoản 2 Điều 4 chủ yếu quy định điều kiện đối với hạng mục xây dựng công trình, trong khi Khoản 1 Điều 5 quy định chính sách hỗ trợ đối với cả hạng mục xây dựng nhà máy, hạ tầng kỹ thuật và hạng mục trang thiết bị, máy móc. Đề nghị chỉnh sửa theo hướng quy định riêng điều kiện áp dụng đối với từng nhóm hạng mục để bảo đảm thống nhất giữa Điều 4 và Điều 5, đồng thời tạo thuận lợi cho công tác thẩm định, quyết toán và giải ngân.	**Phương án:** Tiếp thu. **Vị trí tiếp thu:** Khoản 3 và khoản 4 Điều 5 dự thảo Nghị quyết. **Nội dung tiếp thu, giải trình:** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã chỉnh lý Điều 5 dự thảo Nghị quyết theo hướng tách bạch điều kiện đối với hạng mục xây dựng nhà máy và hạ tầng kỹ thuật (khoản 3 Điều 5) và điều kiện đối với hạng mục trang thiết bị máy móc (khoản 4 Điều 5), bảo đảm tương ứng với 02 hạng mục hỗ trợ quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 6 dự thảo Nghị quyết.
Điều 6 *(Nội dung và mức hỗ trợ)*	**Sở Tư pháp** *(Văn bản số 9769/STP-VB ngày 30/7/2026)*	**Về mức hỗ trợ** Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát lấy ý kiến thống nhất của Sở Tài chính về các mức hỗ trợ và chịu trách nhiệm về các nội	**Phương án:** Tiếp thu. **Vị trí tiếp thu:** Điều 6; điểm h khoản 3 Điều 7; Điều 8; Điều 9 dự thảo Nghị

		dung đề xuất trước khi tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.	quyết và Mục IV.2.6, Mục VI.1 dự thảo Tờ trình. **Nội dung tiếp thu, giải trình:** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, phối hợp với Sở Tài chính chuẩn hóa định mức hỗ trợ tại Điều 6 dự thảo Nghị quyết (hỗ trợ 10% chi phí thực tế đầu tư xây dựng nhà máy và hạ tầng kỹ thuật hình thành tài sản cố định đã được tổ chức kiểm toán độc lập xác nhận, không vượt quá suất vốn đầu tư do Bộ Xây dựng ban hành hoặc tổng mức đầu tư đã được thẩm định, tối đa không quá 100 tỷ đồng; hỗ trợ 10% nguyên giá tài sản cố định thực tế hình thành đối với hạng mục trang thiết bị máy móc đã được tổ chức kiểm toán độc lập xác nhận, tối đa không quá 100 tỷ đồng; tổng mức hỗ trợ cộng dồn qua các giai đoạn không vượt quá mức hỗ trợ tối đa quy định tại khoản 1 Điều 6), đồng thời thuyết minh rõ cơ sở xác định mức hỗ trợ, dự kiến nguồn lực ngân sách hằng năm và quy trình Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp Sở Tài chính rà soát trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt trong phạm vi dự toán ngân sách được giao.
	Kho bạc Nhà nước Khu vực II	Về mức hỗ trợ	**Phương án:** Tiếp thu.

	(Văn bản số 1840/KBII-NV1 ngày 07/8/2026)	Tại khoản 2 Điều 4 trong dự thảo Nghị quyết nêu: *"Kinh phí hỗ trợ xây dựng công trình quy định tại khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết này được xem xét hỗ trợ sau khi chủ đầu tư đã hoàn thành thi công xây dựng, tổ chức nghiệm thu, bàn giao đưa công trình vào khai thác, sử dụng; có thông báo chấp thuận kết quả nghiệm thu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với công trình thuộc diện phải kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định của pháp luật về xây dựng; đồng thời hoàn thành quyết toán vốn đầu tư dự án và có báo cáo kiểm toán độc lập."* Tại khoản 1 Điều 5 trong dự thảo Nghị quyết nêu: *"a) Hỗ trợ 5% giá trị quyết toán vốn đầu tư đối với hạng mục xây dựng nhà máy và hạ tầng kỹ thuật, mức hỗ trợ tối đa không quá 100 tỷ đồng.* *b) Hỗ trợ 2% giá trị quyết toán vốn đầu tư đối với hạng mục trang thiết bị máy móc, mức hỗ trợ tối đa không quá 100 tỷ đồng."* Để đảm bảo tính thống nhất và chặt chẽ của các quy định nêu trên, KBNN Khu vực II đề nghị bổ sung thêm: *"a) Hỗ trợ 5% giá trị quyết toán vốn đầu tư đối với hạng mục xây dựng nhà máy và hạ tầng kỹ thuật được kiểm toán độc lập chấp*	**Vị trí tiếp thu:** Khoản 1 Điều 6 và điểm d khoản 1 Điều 7 dự thảo Nghị quyết. **Nội dung tiếp thu, giải trình:** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến của Kho bạc Nhà nước Khu vực II, bổ sung trực tiếp cụm từ *"đã được tổ chức kiểm toán độc lập xác nhận"* vào cả điểm a và điểm b khoản 1 Điều 6 dự thảo Nghị quyết để bảo đảm tính thống nhất, chặt chẽ trong xác định giá trị tính hỗ trợ, cụ thể: *"a) Hỗ trợ 10% chi phí thực tế đầu tư xây dựng nhà máy và hạ tầng kỹ thuật hình thành tài sản cố định đã được tổ chức kiểm toán độc lập xác nhận (không vượt quá suất vốn đầu tư do Bộ Xây dựng ban hành hoặc tổng mức đầu tư đã được thẩm định theo quy định), mức hỗ trợ tối đa không quá 100 tỷ đồng;* *b) Hỗ trợ 10% nguyên giá tài sản cố định thực tế hình thành đối với hạng mục trang thiết bị máy móc đã được tổ chức kiểm toán độc lập xác nhận, mức hỗ trợ tối đa không quá 100 tỷ đồng."* Đồng thời tại điểm d khoản 1 Điều 7 quy định thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ bắt buộc phải có tài liệu xác định các chi phí đầu tư đối với các hạng mục đề nghị hỗ trợ đã được kiểm toán bởi cơ quan kiểm

		thuận, mức hỗ trợ tối đa không quá 100 tỷ đồng. *b) Hỗ trợ 2% giá trị quyết toán vốn đầu tư đối với hạng mục trang thiết bị máy móc được kiểm toán độc lập chấp thuận, mức hỗ trợ tối đa không quá 100 tỷ đồng."*	toán độc lập kèm bảng kê khai các chi phí đề nghị hỗ trợ.
	Công ty TNHH MTV Phát triển Công viên phần mềm Quang Trung – QTSC *(Văn bản số 412/QTSC ngày 31/7/2026)*	**Điều 5. Nội dung và mức hỗ trợ** QTSC đề xuất thay thế cụm từ *"giá trị quyết toán vốn đầu tư"* thành cụm từ *"chi phí đầu tư thực tế đã thực hiện được xác nhận tại báo cáo kiểm toán độc lập"*. Lý do: *"quyết toán vốn đầu tư"* là khái niệm và thủ tục của pháp luật về đầu tư công đối với dự án sử dụng vốn nhà nước, trong khi các dự án thuộc phạm vi Nghị quyết là dự án của nhà đầu tư có thể sử dụng vốn ngân sách hoặc sử dụng vốn ngoài ngân sách. Đối với trường hợp sử dụng vốn ngoài ngân sách, không có nghĩa vụ và không có cơ chế quyết toán vốn đầu tư với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, dẫn đến không xác định được căn cứ tính hỗ trợ trên thực tế.	**Phương án:** Tiếp thu. **Vị trí tiếp thu:** Khoản 1 Điều 6 dự thảo Nghị quyết. **Nội dung tiếp thu, giải trình:** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu ý kiến của Công ty QTSC, thay thế cụm từ *"giá trị quyết toán vốn đầu tư"* tại khoản 1 Điều 6 bằng *"chi phí thực tế đầu tư xây dựng nhà máy và hạ tầng kỹ thuật hình thành tài sản cố định đã được tổ chức kiểm toán độc lập xác nhận (không vượt quá suất vốn đầu tư do Bộ Xây dựng ban hành hoặc tổng mức đầu tư đã được thẩm định theo quy định)"* đối với hạng mục xây dựng nhà máy, hạ tầng kỹ thuật (điểm a khoản 1 Điều 6) và *"nguyên giá tài sản cố định thực tế hình thành đối với hạng mục trang thiết bị máy móc đã được tổ chức kiểm toán độc lập xác nhận"* đối với hạng mục trang thiết bị máy móc (điểm b khoản 1 Điều 6). Cách quy định này vận dụng tương tự phương pháp xác

			định chi phí hỗ trợ đầu tư tạo tài sản cố định tại khoản 2 Điều 21 và điểm d khoản 1 Điều 33 Nghị định số 182/2024/NĐ-CP của Chính phủ, giúp tháo gỡ vướng mắc về thủ tục cho các dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước mà vẫn bảo đảm kiểm soát chặt chẽ giá trị tài sản cố định thực tế hình thành.
Điều 7, Điều 8, Điều 10 và Phụ lục Biểu mẫu *(Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ, thanh toán bằng lệnh chi tiền, quyết toán và tổ chức thực hiện)*	**Sở Tư pháp** *(Văn bản số 9769/STP-VB ngày 30/7/2026)*	**Về trình tự, thủ tục hỗ trợ:** Dự thảo Nghị quyết quy định: *"**Điều 7. Tổ chức thực hiện*** *1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định chi tiết trình tự, thủ tục và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật; định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố kết quả thực hiện."* Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 quy định: *"**Điều 28. Hỗ trợ, ưu đãi đầu tư đối với sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ công nghệ số*** *...4. Dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo được nhà nước hỗ trợ trực tiếp chi phí đầu tư xây dựng nhà*	**Phương án:** Tiếp thu. **Vị trí tiếp thu:** Điều 7, Điều 8, khoản 1 Điều 10, Phụ lục 04 Biểu mẫu kèm theo dự thảo Nghị quyết và Bản đánh giá thủ tục hành chính trong hồ sơ trình. **Nội dung tiếp thu, giải trình:** (1) Thực hiện đúng thẩm quyền được Quốc hội giao cho Hội đồng nhân dân cấp tỉnh tại khoản 4 Điều 28 Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15, cơ quan chủ trì soạn thảo đã lược bỏ nội dung giao Ủy ban nhân dân Thành phố quy định chi tiết trình tự, thủ tục tại khoản 1 Điều 10 (tương ứng Điều 7 dự thảo cũ), đồng thời bổ sung Điều 7 và Điều 8 quy định trực tiếp ngay trong dự thảo Nghị quyết về thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ (khoản 1 Điều 7), cơ quan tiếp nhận và xử lý hồ sơ theo phân cấp quản lý khu chức năng và ngoài khu chức

		máy, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị máy móc từ nguồn chi đầu tư phát triển từ ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án quy định tại khoản này phù hợp với điều kiện của địa phương.”. Căn cứ quy định nêu trên, Hội đồng nhân dân Thành phố là cơ quan có thẩm quyền quy định trình tự, thủ tục hỗ trợ theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025. Do vậy, tại khoản 1 Điều 7 dự thảo đang giao thẩm quyền quy định trình tự, thủ tục hỗ trợ cho Ủy ban nhân dân Thành phố là chưa phù hợp về thẩm quyền; đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung nội dung về trình tự, thủ tục hỗ trợ vào dự thảo Nghị quyết cho đầy đủ. Bên cạnh đó, sau khi cơ quan soạn thảo bổ sung nội dung quy định về trình tự, thủ tục thì đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung bản đánh giá thủ tục hành chính theo Mẫu số 06 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP và các Biểu mẫu đánh giá tác động thủ tục hành chính, Biểu mẫu tính chi phí tuân thủ thủ tục hành chính theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tư pháp (hiện	năng (khoản 2 Điều 7), trình tự và thời hạn đánh giá đề nghị hỗ trợ chi phí (khoản 3 Điều 7), quy trình thực hiện chi hỗ trợ theo hình thức lệnh chi tiền (khoản 4 Điều 7), quy trình lập, giao dự toán và quyết toán kinh phí hỗ trợ (Điều 8), kèm theo Phụ lục 04 Biểu mẫu hành chính (từ Mẫu số 01/HTCP đến Mẫu số 04/HTCP). (2) Cơ quan chủ trì soạn thảo đã lập đầy đủ Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc theo Mẫu số 06 Phụ lục IV Nghị định số 187/2025/NĐ-CP kèm theo Biểu mẫu đánh giá tác động của thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới và Biểu mẫu tính chi phí tuân thủ thủ tục hành chính theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp trong hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

		nay là Thông tư số 03/2022/TT-BTP); đồng thời lấy ý kiến Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố (bộ phận kiểm soát thủ tục hành chính) về nội dung này trước khi hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định.	
	Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh *(Văn bản số 1611/KCNC-QLKHCN&HTQT ngày 05/8/2026)*	Về việc quy định trình tự, thủ tục hỗ trợ: Theo khoản 4 Điều 28 Luật Công nghiệp công nghệ số năm 2025 quy định *"Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án quy định tại khoản này phù hợp với điều kiện của địa phương"*. Theo Điều 1 dự thảo Nghị quyết quy định: *"Nghị quyết này quy định về tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách Thành phố"* và khoản 1 Điều 7 dự thảo Nghị quyết quy định*: "Giao Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định chi tiết trình tự, thủ tục và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này..."* Do vậy, đề nghị dự thảo Nghị quyết bổ sung quy định về trình tự, thủ tục xét hỗ trợ đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo.	**Phương án:** Tiếp thu. **Vị trí tiếp thu:** Điều 7, Điều 8 và Phụ lục 04 Biểu mẫu dự thảo Nghị quyết. **Nội dung tiếp thu, giải trình:** Dự thảo Nghị quyết đã bổ sung đầy đủ quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ tại Điều 7, quy trình lập, giao dự toán và quyết toán kinh phí tại Điều 8 và ban hành kèm theo 04 Biểu mẫu (Mẫu số 01/HTCP, Mẫu số 02/HTCP, Mẫu số 03/HTCP, Mẫu số 04/HTCP). Trong đó, tại điểm a khoản 2 Điều 7 phân công rõ Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp, các Ban Quản lý chuyên ngành và cơ quan quản lý khu chức năng tiếp nhận và xử lý hồ sơ đối với các dự án đầu tư thực hiện trong phạm vi khu chức năng được giao quản lý.

	Kho bạc Nhà nước Khu vực II *(Văn bản số 1840/KBII-NV1 ngày 07/8/2026)*	Về thành phần hồ sơ gửi đến Kho bạc để thanh toán cho đối tượng thụ hưởng: Hiện nay, KBNN Khu vực II thực hiện chi thường xuyên và chi đầu tư theo các quy định tại Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/09/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công, Nghị định số 347/2025/NĐ-CP ngày 29/12/2025 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước. Tuy nhiên, các Nghị định nêu trên không có quy định thành phần hồ sơ gửi đến Kho bạc để thanh toán cho đối tượng thụ hưởng thuộc dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố về chính sách hỗ trợ đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế sản xuất, đóng gói kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết). Bên cạnh đó, tại dự thảo Nghị quyết cũng chưa dự thảo nội dung này, vì vậy, KBNN Khu vực 2 kiến nghị Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố bổ sung nội dung này vào dự thảo Nghị quyết (lần 2) trong đó cần quy định rõ cơ quan giao dịch với KBNN, hình thức thực hiện chi ngân sách nhà nước, thành phần hồ sơ thanh toán, tài khoản thụ hưởng và phạm vi trách nhiệm của Kho bạc.	**Phương án:** Tiếp thu. **Vị trí tiếp thu:** Khoản 4 Điều 7; khoản 2 Điều 8; Mẫu số 01/HTCP và Mẫu số 04/HTCP tại Phụ lục dự thảo Nghị quyết. **Nội dung tiếp thu, giải trình:** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu toàn bộ ý kiến của Kho bạc Nhà nước Khu vực II và bổ sung khoản 4 Điều 7, khoản 2 Điều 8 cùng Mẫu số 04/HTCP quy định cụ thể cơ chế thanh toán như sau: (1) Về hình thức thực hiện chi ngân sách nhà nước: Thực hiện chi bằng hình thức lệnh chi tiền theo quy định tại khoản 6 Điều 21 Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước và Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP. (2) Về cơ quan lập hồ sơ đề nghị chi, thành phần hồ sơ và quy trình thanh toán (khoản 4 Điều 7): Căn cứ văn bản phê duyệt tổng mức hỗ trợ chi phí của Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ gửi thông báo về hạn mức kinh phí hỗ trợ cho cơ quan tiếp nhận hồ

			sơ có dự án được duyệt, đồng thời gửi Kho bạc Nhà nước Khu vực II để phối hợp thực hiện; trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra, đối chiếu các tài liệu, thực hiện thủ tục theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và ban hành Quyết định hỗ trợ trực tiếp chi phí đầu tư cho từng nhà đầu tư đủ điều kiện theo Mẫu số 04/HTCP; căn cứ hạn mức hỗ trợ được thông báo, Quyết định hỗ trợ trực tiếp chi phí đầu tư và dự toán ngân sách được giao, cơ quan tiếp nhận hồ sơ lập hồ sơ đề nghị chi gửi Sở Tài chính để thực hiện thanh toán bằng hình thức lệnh chi tiền qua Kho bạc Nhà nước Khu vực II. (3) Về thông tin tài khoản thụ hưởng và mã dự án, quyết toán: Thông tin tên tài khoản, số tài khoản và ngân hàng mở tài khoản nhận tiền hỗ trợ của nhà đầu tư được kê khai tại Mẫu số 01/HTCP và ghi nhận trực tiếp tại Điều 1 Quyết định hỗ trợ trực tiếp chi phí đầu tư (Mẫu số 04/HTCP); Sở Tài chính cấp mã quan hệ ngân sách, mã dự án và chủ trì thẩm tra quyết toán kinh phí hỗ trợ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thực hiện thủ tục quyết toán kinh phí hỗ trợ theo Nghị định số

			193/2026/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ (khoản 2 Điều 8).
	Công ty TNHH MTV Phát triển Công viên phần mềm Quang Trung – QTSC *(Văn bản số 412/QTSC ngày 31/7/2026)*	Góp ý bổ sung trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ. Lý do: theo khoản 4 Điều 28 Luật 71/2025/QH15 quy định: *"Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tiêu chí, điều kiện, **trình tự, thủ tục**, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án quy định tại khoản này phù hợp với điều kiện của địa phương."*	**Phương án:** Tiếp thu. **Vị trí tiếp thu:** Điều 7 và Phụ lục 04 Biểu mẫu dự thảo Nghị quyết. **Nội dung tiếp thu, giải trình:** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã bổ sung Điều 7 quy định đầy đủ thành phần hồ sơ, cơ quan tiếp nhận, trình tự, thời hạn đánh giá và quy trình chi trả kinh phí hỗ trợ cùng 04 Biểu mẫu kèm theo dự thảo Nghị quyết theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 28 Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15.
	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV – SAWACO *(Văn bản số 6037/TCT-CNTT ngày 29/7/2026)*	Đề nghị bổ sung, làm rõ hơn trình tự, thủ tục, hồ sơ đề nghị hỗ trợ và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan trong quá trình tiếp nhận, thẩm định, giải quyết hồ sơ nhằm thuận lợi cho quá trình triển khai thực hiện.	**Phương án:** Tiếp thu. **Vị trí tiếp thu:** Điều 7, Điều 8 và Phụ lục 04 Biểu mẫu dự thảo Nghị quyết. **Nội dung tiếp thu, giải trình:** Dự thảo Nghị quyết đã bổ sung Điều 7 và Điều 8 quy định cụ thể từng bước và thời hạn phối hợp giữa cơ quan tiếp nhận hồ sơ (Ban Quản lý các khu chức năng, Sở Khoa học và Công nghệ), các cơ quan chuyên ngành được lấy ý kiến (trả lời trong 15 ngày), Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp Sở Tài chính rà

			soát trình Ủy ban nhân dân Thành phố (trong 20 ngày) và quy trình phối hợp thông báo hạn mức, ban hành quyết định hỗ trợ, thanh toán bằng lệnh chi tiền qua Sở Tài chính và Kho bạc Nhà nước Khu vực II.
	Trường Đại học Sài Gòn *(Văn bản số 1208/ĐHSG-QLKH ngày 31/7/2026)*	**Về phạm vi quy định của Nghị quyết (Điều 1 và Điều 7)** Khoản Điều 1 xác định Nghị quyết quy định về tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ. Tuy nhiên, Khoản 1 Điều 7 lại giao Ủy ban nhân dân Thành phố quy định chi tiết toàn bộ trình tự, thủ tục thực hiện. Đề nghị rà soát để bảo đảm thống nhất với Khoản 4 Điều 28 Luật Công nghiệp công nghệ số, theo đó Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ phù hợp với điều kiện của địa phương.	**Phương án:** Tiếp thu. **Vị trí tiếp thu:** Điều 7 và khoản 1 Điều 10 dự thảo Nghị quyết. **Nội dung tiếp thu, giải trình:** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã bổ sung Điều 7 quy định trực tiếp toàn bộ hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ trong dự thảo Nghị quyết và chỉnh lý khoản 1 Điều 10 (Tổ chức thực hiện) chỉ giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật và định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố kết quả thực hiện, bảo đảm thống nhất với Điều 1 dự thảo Nghị quyết và khoản 4 Điều 28 Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15.
Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản và các nội dung khác	**Sở Tư pháp** *(Văn bản số 9769/STP-VB ngày 30/7/2026)*	**Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản**, đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ rà soát, điều chỉnh nội dung sau:	**Phương án:** Tiếp thu. **Vị trí tiếp thu:** Tên gọi dự thảo Nghị quyết và mục Nơi nhận tại cuối dự thảo

		- Về tên gọi dự thảo: đề nghị cơ quan soạn thảo lược bỏ đường gạch nét liền phía dưới tên gọi dự thảo. - Về nơi nhận: Đề nghị chỉnh sửa *"Trung tâm Công báo Thành phố"* thành *"Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố"*; bổ sung *"Cục kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật – Bộ Tư pháp"*.	Nghị quyết. **Nội dung tiếp thu, giải trình:** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã lược bỏ đường gạch nét liền phía dưới tên gọi dự thảo Nghị quyết; đồng thời chỉnh sửa, bổ sung tại phần Nơi nhận của dự thảo Nghị quyết các đơn vị gồm *"Cục kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp"* và *"Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố"* theo đúng quy định về thể thức văn bản tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.
	Sở Tư pháp (Văn bản số 9769/STP-VB ngày 30/7/2026)	**Nội dung khác:** Qua nghiên cứu, Sở Tư pháp nhận thấy nội dung cụ thể về tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ của dự thảo Nghị quyết thuộc chức năng quản lý chuyên ngành của Sở Khoa học và Công nghệ; do đó, Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm rà soát quy định pháp luật, tiếp thu các ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để hoàn thiện dự thảo theo quy định; đảm bảo phù hợp với thực tiễn quản lý của Thành phố trước khi trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, ban hành. Ngoài ra, trong quá trình phối hợp góp ý các văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp nhận thấy Sở Khoa học và Công nghệ đang	**Phương án:** Tiếp thu một phần và giải trình. **Vị trí tiếp thu, giải trình:** Hồ sơ dự thảo Nghị quyết. **Nội dung tiếp thu, giải trình:** (1) Sở Khoa học và Công nghệ đã rà soát các quy định pháp luật chuyên ngành, tổ chức khảo sát ý kiến doanh nghiệp và tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị để hoàn thiện các tiêu chí, điều kiện, định mức, trình tự, thủ tục tại dự thảo Nghị quyết bảo đảm phù hợp với thực tiễn quản lý của Thành phố. (2) Về việc cân nhắc gộp chung 02 dự thảo Nghị quyết: Qua rà soát căn cứ pháp

		tham mưu, lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết về chính sách hỗ trợ đối với dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử *(Công văn số 7026/SKHCN-KTSXHS ngày 21/7/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ)*. Qua nghiên cứu, Sở Tư pháp nhận thấy 02 dự thảo này có sự tương đồng về việc Hội đồng nhân dân Thành phố có thẩm quyền ban hành tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ đối với các dự án thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ. Do đó, đề nghị Sở Khoa học và Công nghệ rà soát phạm vi điều chỉnh của 02 dự thảo để cân nhắc việc có thể gộp chung 02 dự thảo Nghị quyết nêu trên.	lý và thực tiễn thực thi, cơ quan chủ trì soạn thảo giữ nguyên phương án trình ban hành 02 Nghị quyết riêng biệt theo Quyết định số 711/QĐ-TTHĐND ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố vì hai chính sách này được giao tại hai điều khoản khác nhau của Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15 (khoản 4 Điều 28 và Điều 40), có sự khác biệt về đối tượng thụ hưởng, bộ tiêu chí kỹ thuật chuyên ngành, phương thức hỗ trợ, nguồn kinh phí ngân sách bảo đảm và quy trình kiểm soát chi, quyết toán kinh phí. Việc ban hành Nghị quyết riêng đối với chính sách hỗ trợ trực tiếp chi phí đầu tư xây dựng nhà máy, hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị máy móc từ nguồn chi đầu tư phát triển của ngân sách Thành phố theo khoản 4 Điều 28 Luật Công nghiệp công nghệ số giúp phân định rõ ràng quy trình thẩm định, thanh toán bằng lệnh chi tiền và quyết toán vốn đầu tư dự án theo Nghị định số 73/2026/NĐ-CP và Nghị định số 193/2026/NĐ-CP.
	Sở Nội vụ *(Văn bản số 14679/SNV-KTPC ngày 30/7/2026)*	Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hồ sơ, bảo đảm sự thống nhất với các quy định của pháp luật có liên quan; đồng thời rà soát kỹ thuật trình	**Phương án:** Tiếp thu. **Vị trí tiếp thu:** Toàn bộ dự thảo Nghị quyết, dự thảo Tờ trình và Bản so sánh,

		bày và hoàn thiện các thông tin còn để trống trước khi trình cấp có thẩm quyền xem xét.	thuyết minh. **Nội dung tiếp thu, giải trình:** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát toàn bộ hồ sơ dự thảo Nghị quyết, chuẩn hóa kỹ thuật trình bày và cập nhật đầy đủ số hiệu, ngày tháng năm ban hành của các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu tại phần căn cứ ban hành và trong nội dung văn bản (gồm Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15; Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 145/2025/QH15; Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 133/2025/QH15, Luật số 148/2025/QH15; Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; Luật Viễn thông số 24/2023/QH15; Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15; Luật Phát triển đô thị số 18/2026/QH16; Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026; Nghị định số 193/2026/NĐ-CP ngày 01/6/2026; Thông tư số 31/2025/TT-BKHCN; Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026).

	Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV – SAWACO *(Văn bản số 6037/TCT-CNTT ngày 29/7/2026)*	Góp ý hoàn thiện hồ sơ dự thảo: - Đề nghị rà soát, thống nhất thuật ngữ sử dụng xuyên suốt giữa dự thảo Nghị quyết, Tờ trình và Bản thuyết minh. - Đề nghị rà soát thống nhất các mốc thời gian, căn cứ pháp lý và cập nhật đầy đủ số hiệu, ngày ban hành của các văn bản khi hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền.	**Phương án:** Tiếp thu. **Vị trí tiếp thu:** Dự thảo Nghị quyết, dự thảo Tờ trình, Bản so sánh, thuyết minh và Bản đánh giá thủ tục hành chính. **Nội dung tiếp thu, giải trình:** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát và chuẩn hóa thống nhất các thuật ngữ pháp lý sử dụng xuyên suốt toàn bộ hồ sơ (nhà đầu tư; dự án sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo; cơ quan tiếp nhận hồ sơ; hỗ trợ trực tiếp chi phí đầu tư...), đồng thời đồng bộ các mốc thời gian thực hiện thủ tục tại Điều 3, Điều 7, thời điểm có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2027 tại Điều 11 và đầy đủ số hiệu các văn bản pháp luật liên quan.
	Trường Đại học Sài Gòn *(Văn bản số 1208/ĐHSG-QLKH ngày 31/7/2026)*	Về kỹ thuật trình bày văn bản: Dự thảo Nghị quyết: Căn cứ số 3 (Luật Công nghiệp Công nghệ số): tên chính xác là "Luật Công nghiệp công nghệ số", cần viết theo đúng văn bản do Quốc hội ban hành. Bảng so sánh, thuyết minh: Trang 28, cột Thuyết minh (dòng 6), "...tránh hiểu nhầm trong quá trình thực hiện chính sách.". Cần	**Phương án:** Tiếp thu. **Vị trí tiếp thu:** Phần căn cứ ban hành của dự thảo Nghị quyết; dự thảo Tờ trình và Bản so sánh, thuyết minh. **Nội dung tiếp thu, giải trình:** Cơ quan chủ trì soạn thảo đã chỉnh sửa chính xác tên gọi "Luật Công nghiệp công nghệ số số 71/2025/QH15" tại phần căn cứ ban

		sửa chính tả từ “chinh sách”, sửa thành “chính sách”. Bảng so sánh, thuyết minh: Trang 30, “Quy mô trung bình và khá (dưới 6.000 tỷ)”. Cần sửa thành: “quy mô trung bình và khá (dưới 6.000 tỷ đồng)”.	hành và toàn bộ hồ sơ dự thảo; đồng thời rà soát, khắc phục các lỗi chính tả và bổ sung đầy đủ đơn vị tính "tỷ đồng" tại Bản so sánh, thuyết minh và dự thảo Tờ trình.
Các cơ quan, đơn vị thống nhất hoàn toàn với hồ sơ dự thảo Nghị quyết và không có ý kiến bổ sung	13 cơ quan, đơn vị có văn bản phúc đáp thống nhất	1. Sở An toàn thực phẩm (Văn bản số 4385/SATTP-VPS ngày 22/7/2026); 2. Sở Giáo dục và Đào tạo (Văn bản số 8143/SGDĐT-GDTXNNĐH ngày 6/8/2026); 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường (Văn bản số 25270/SNNMT-PC ngày 11/8/2026); 4. Sở Quy hoạch - Kiến trúc (Văn bản số 6405/SQHKT-THUDCNS ngày 31/7/2026); 5. Thanh tra Thành phố (Văn bản số 3990/TTTP-P6 ngày 28/7/2026); 6. Ban Quản lý Đường sắt đô thị (Văn bản số 2426/BQLĐSĐT-VP ngày 31/7/2026); 7. Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp TP.HCM (HEPZA) (Văn bản số 12570/BQL-ĐT ngày 31/7/2026); 8. Công an Thành phố (Văn bản số 6455/CATP-PA05 ngày 31/7/2026);	Cơ quan chủ trì soạn thảo ghi nhận sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị và đã lưu nhận các văn bản phúc đáp vào hồ sơ dự thảo Nghị quyết theo quy định.

		9. Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư TP.HCM (ITPC) (Văn bản số 1164/ITPC-VP ngày 30/7/2026); 10. Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHH Một thành viên (Văn bản số 595/TCT-ĐT ngày 29/7/2026); 11. Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn TNHH Một thành viên (Văn bản số 1351/TCT-CNTT ngày 28/7/2026); 12. Tổng Công ty Xây dựng Sài Gòn – TNHH Một thành viên (Văn bản số 428/SGCC-KT ngày 29/7/2026); 13. Trường Cao đẳng Giao thông vận tải (Văn bản số 670/TCĐGTVT-TCHC ngày 03/8/2026).	
Các cơ quan, đơn vị không có ý kiến do không thuộc chức năng, nhiệm vụ hoặc không có nội dung cần góp ý	03 cơ quan, đơn vị có văn bản phúc đáp không có ý kiến	1. Công ty TNHH MTV 27/7 Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản số 297/CV-CT277 ngày 29/7/2026); 2. Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bà Rịa - Vũng Tàu (Văn bản số 331/CTLN-TCHC ngày 31/7/2026); 3. Kho bạc Nhà nước Khu vực II (Văn bản số 1771/KBII-KTNN ngày 30/7/2026).	Cơ quan chủ trì soạn thảo ghi nhận sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị và đã lưu nhận các văn bản phúc đáp vào hồ sơ dự thảo Nghị quyết theo quy định.